

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**



**PHẬT-MÃU CHƠN KINH**

*Luận Giải*

**HIỀN TÀI | LÊ VĂN NĂM**



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2023**  
hai•không•hai•ba

---

Ebook hình thành bởi chuyển đổi tài liệu được phổ biến từ Website **CAODAISMEINTERNATIONAL.BLOGSPOT.COM**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót do sự tái trình bày lại, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIỂN TÀI LÊ VĂN NĂM, VÀ BAN QUẢN LÝ PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAISMEINTERNATIONAL.BLOGSPOT.COM** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá chẳng những cho thế-hệ hiện tại mà còn cho nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 25/09/2023

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

*Luận Giải*  
**PHẬT-MÃU CHƠN KINH**

Soạn Giả | HIỀN TÀI LÊ VĂN NĂM

---



---

## Mục Lục

### PHẬT MẪU CHƠN KINH

<b>LUẬN GIẢI</b> .....	<b>9</b>
▪ TỰA ĐỀ .....	9
▪ PHẬT MẪU CHƠN KINH .....	11
▪ NGUỒN GỐC BÀI PHẬT MẪU CHƠN KINH .....	13
▪ NGUYÊN CĂN ĐỨC PHẬT MẪU .....	14
▪ HỒNG DANH CỦA ĐỨC PHẬT MẪU .....	16
▪ PHẦN GIẢI NGHĨA KINH VĂN .....	22
<b>KẾT LUẬN:</b> .....	<b>117</b>





**ĐIÊN-THỜ PHẬT-MẪU – BÁO-ÂN-TỪ**





**PHẬT MẪU CHƠN KINH  
LUẬN GIẢI**

✎ Hiền Tài Lê Văn Năm



**TỰA ĐỀ**

*PHẬT* từ Ngôi *MỘT* hóa sanh *HAI*,  
*MẪU* tạo Chơn Thần xuống thế này;  
*CHƠN* Pháp Cao Đài ân tận độ,  
*KINH* truyền cứu thế Đạo hồng khai.

*Tán Tụng Công Đức*

**DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN**

*DIÊU TRÌ* Thiên Hậu tạo muôn loài,  
*KIM MẪU* độ đời tự thuở nay;  
*VÔ CỰC* chí công sanh dưỡng khắp  
*THIÊN TÔN* Hỉ Xã Đại Từ Bi.

\* *LVN.*



PHẬT MẪU CHƠN KINH

(Giọng Nam-Xuân)

Tạo-Hóa Thiên Huyền-Vi Thiên-Hậu,  
Chưởng Kim-Bàn Phật-Mẫu Diêu-Trì.

Sanh quang dưỡng-đục quân-nhi,  
Chơn-ling phối nhứt thân vi Thánh hình

Thiên-Cung xuất Vạn-ling từng pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hợp biến sanh.

Càn Khôn sản-xuất hữu-hình,  
Bát hồn vận-chuyển hóa thành chúng-sinh.

Cộng vật-loại huyền-ling đồ nghiệp,  
Lập Tam-tài định kiếp hòa căn.

Chuyển-luân định phẩm cao thăng,  
Hư-vô bát-quái trị thần qui nguyên.

Diệt tục kiếp trần-duyên oan trái,  
Chưởng đào tiên thủ giải trường-tồn.

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,  
Chí-công định-vị vĩnh-tồn Thiên-Cung.

Chủ Âm-Quang thường từng Thiên-mạng,  
Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai.

Siêu thăng phụng liễn qui khai,  
Tiên-Cung Phật xú Cao-Đài xướng danh.

Hội ngươn hữu Chí-Linh huấn chúng,  
Đại Long-Hoa nhơn chủng hòa ki. (là cơ)

Tam-kỳ khai-hiệp Thiên-thi  
Khoa-môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên.

Trung khổ-hải độ thuyên bát-nhã,  
Phước từ-bi giải quả trừ căn,  
Huần hồn chuyển đọa vi thăng,  
**Cửu Tiên** hồi phục Kim Bàn Chưởng Âm.  
Thập Thiên-Can bao hàm vạn tượng,  
Tùng Địa-Chi hóa trưởng căn-khôn.  
Trùng huần phục-vị thiên-môn,  
Ngươn-ling hóa chủng qui hồn nhứt thăng.  
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,  
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.  
Vô địa-ngục, vô quỷ-quan,  
**Chí-Tôn** đại xá nhứt trường qui-nguyên.  
Chiếu nhũ-ling Từ-Huyền thọ sắc,  
Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây.  
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,  
Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đồng  
Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên-lương quyết sách vận-trù.  
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,  
Hiệp qui **Tam-Giáo** hữu cầu Chí-Chơn.  
Phục nguyên-nhơn huần tôn Phật tánh  
Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.  
Trụ căn qui khí cửu-tuyên,  
Quản khai thiên thượng tạo quyền chí công.  
Linh **Mẫu-Hậu** khai Tông định Đạo,  
Ấn dưỡng sanh đảm-bảo hồn-hài.  
Cần Khôn Tạo-Hóa sánh tài,  
Nhứt triệu nhứt tịch kính bài mộ khang.

“Nam-Mô Diêu-Trì Kim Mẫu Tạo-Hóa  
Huyền-Thiên Cảm Bái”

“Nam-Mô Đại-Từ-Bi Năng Hỉ-Xả Thiên-Hậu,  
Chí-Tôn, Đại-Bi Đại-Ái”.

✱ ✱ ✱

---

## NGUỒN GỐC BÀI PHẬT MẪU CHƠN KINH

---

**D**ỨC HỘ PHÁP ĐÃ GIẢI THÍCH RÕ NGUỒN GỐC BÀI PHẬT MẪU CHƠN KINH TẠI CỬU LONG ĐÀI, TRƯỚC BÁO ẤN TỪ, NGÀY 15-8 NĂM ĐÌNH HỢI NHƯ SAU:

«Ngày nay là ngày Đại Lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu Bản Đạo tưởng cả thầy toàn Đạo nên biết quyền hành của Phật Mẫu như thế nào? Và tại sao chúng ta thờ Người?»

Muốn biết quyền hành ấy Bản Đạo phải thuyết minh và giải nghĩa bài Kinh Đức Phật Mẫu mà chúng ta thường tụng niệm hằng ngày đó. Trước khi giải nghĩa, Bản Đạo cũng nên nói rõ ai đến cho bài Kinh ấy? Cho hỏi nào? Và tại nơi đâu?

Kinh Đức Phật Mẫu cho tại Kim Biên Tông Đạo (Cao Miên Quốc) nơi Báo Ân Đường của hai vợ chồng Thừa Sử Huỳnh hữu Lợi. Lúc trước chưa có Kinh Phật Mẫu, chúng ta chỉ biết Phật Mẫu, đến Hiệp Thiên Đài khai Đạo Cao Đài, nhờ thi phú văn tự của Cửu Vị Tiên Nương cho biết nguyên do đến khai Đạo, chớ chúng ta chưa biết quyền hành của Người.

Nơi Kim Biên cả Chức Sắc Hội Thánh Ngoại Giáo đều cầu kinh, khiến khi đó Bản Đạo đến nhằm lúc cúng Vía Phật Mẫu. Bát Nương đến cầm cơ viết, chính mình Bản Đạo phò loan nơi Đại Điện, có nhiều người làm

chúng. Có chư Đạo Hữu và một người không biết Đạo là gì là ông Hiếu (kêu Bần Đạo bằng chú) ngồi trước sân chơi, thấy tứ phía đều có hào quang giáng hạ xẹt xuống rất ngay Báo Ân Đường. Tôi chừng trọn bài Kinh rồi, cả thầy đều nói lại không biết cái gì xẹt khi nãy như sao xẹt qua xẹt lại vậy, không dè trong nhà đương phò loan. Có cháu của Bần Đạo và nhiều Đạo Hữu ở ngoài đều làm chứng quả quyết như vậy.»

---

### NGUYÊN CĂN ĐỨC PHẬT MẪU

---

**T**HẸO THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN: «KHI CHƯA CÓ CHI TRONG CÀN KHÔN THẾ GIỚI, THÌ KHÍ HỮU Vô sanh có một Thầy và ngôi Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến ra vô cùng, mới tạo lập ra Càn Khôn Thế Giới.» Ngoài ra, Đức Chí Tôn còn cho biết, Ngài phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi: Âm Quang và Dương Quang. Đức Chí Tôn chưỡng quản Dương Quang. rồi Ngài hóa ra Đức Phật Mẫu để chưỡng quản Âm Quang. Sau đó, Đức Phật Mẫu thâm Sanh Quang của Ngôi Thái Cực, rồi đem Dương Quang phối hợp với Âm Quang để tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật, như bốn câu PMCK như sau:

*Thiên Cung xuất Vạn Linh tùng Pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh,  
Càn Khôn sản xuất hữu hình,  
Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.*

Do đó, Đức Phật Mẫu mới chính là Đấng Tạo Hóa, nhiệm vụ này có được là do Đức Chí Tôn ban cho như bốn câu Kinh Tán Tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu sau đây:

*Kể từ hỗn độn sơ khai,  
 Chí Tôn hạ chỉ trước Đài Linh Tiêu,  
 Lương Nghi phân Khí Hư Vô,  
 Điều Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.*

Theo Lời Thuyết Đạo, Đức Hộ Pháp cho biết: «*Bí Pháp chơn truyền Cơ Sanh Hóa phải có đủ Âm Dương. Trong Sanh Quang chúng ta có Điện Quang Positiifs (Dương) và Négatifs (Âm) cũng như vạn vật có trống có mái. Nên Tôn Giáo nào có đủ Âm Dương mới vĩnh cửu. Thời kỳ này, Đức Phật Mẫu xuất Nguyên Linh của Người đến đây dạy dỗ chúng ta thì không có ân đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn ME. Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo, xong rồi giao lại Đức Chí Tôn. Phật Mẫu chủ Âm Quang, Chí Tôn chủ Dương Quang, Âm Dương tương hiệp. Đạo Cao Đài nương theo năng lực tạo đoan Càn Khôn Thế Giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó».*

Việc Đạo Cao Đài thờ hai ngôi: Ngôi Dương là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế (*tại Tòa Thánh và các Thánh Thất*) và Ngôi Âm là Đức Điều Trì Kim Mẫu (*tại các Điện Thờ Phật Mẫu*). Với đầy đủ Kinh Kệ và nghi tiết là một hình thức vô cùng mới mẻ về phương diện giáo lý và triết lý mà các tôn giáo trước đây chưa từng có. Do đó, Đạo Cao Đài rất đáng gọi là một nền Tân Tôn Giáo và xứng danh là Đại Đạo vậy. Quyền hành và nhiệm vụ của Đức Phật Mẫu được Bát Nương DTC<sup>1</sup> cho biết rõ trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh. Tóm lại, Đức Phật Mẫu là một hóa thân của Đức Chí Tôn và quyền hành của Đức Phật Mẫu do Đức Chí Tôn ban cho để tạo hóa ra Càn Khôn Vũ Trụ và Vạn Vật. Đạo

<sup>1</sup> Điều-Trì-Cung

Cao Đài do Đức Phật Mẫu lập ra, sau đó, mới giao lại cho Đức Chí Tôn để tận độ chúng sanh. ĐỨC PHẬT MẪU với Tam Thể Xác Thân: Đức Phật Mẫu là Bà Mẹ Thiêng Liêng của cả Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, trong đó có cả chúng sanh nơi cõi thế gian này. Theo Luật Tam Thể Xác Thân mỗi con người nơi cõi trần này có 3 thể:

- **Đệ Nhứt Xác Thân:** là xác thân phàm trần do tinh cha, huyết mẹ tạo nên và được nuôi dưỡng bằng vật chất phàm trần.
- **Đệ Nhị Xác Thân:** là Chơn Thần, tức xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu dùng hai nguyên khí Dương Quang và Âm Quang chứa trong Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung tạo thành, cho nên mới gọi Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu.
- **Đệ Tam Xác Thân:** là Chơn Linh hay Linh Hồn, là Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn ban cho, nên mới gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ.

---

### HỒNG DANH của ĐỨC PHẬT MẪU

---

Tùy theo Tôn Giáo và dân tộc mà Đức Phật Mẫu được nhưn loại gọi nhiều danh từ khác nhau: Ở Trung Hoa và Việt Nam, Đức Phật Mẫu được gọi bằng các danh từ sau đây:

- Diêu Trì Kim Mẫu
- Thiên Hậu,
- Kim Bàn Phật Mẫu
- Mẫu Hậu.
- Phật Mẫu Diêu Trì.
- Địa Mẫu.
- Cửu Thiên Huyền Nữ.



- Đức Mẹ Thiên Liêng.
- Cửu Thiên Nương Nương.
- Mẫu Nghi.
- Tây Vương Mẫu.
- Mẹ Sanh....



Bữu Tượng để thờ Đức PHẬT MẪU tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ còn có Hồng Danh riêng, xưng tụng như sau:

- Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên Cảm Bái.
- Đại Từ Bi Năng Hỷ Xả Thiên Hậu Chí Tôn, Đại Bi, Đại Ái.
- Tạo Hóa Huyền Thiên Diêu Trì Kim Mẫu.
- Từ Huyền, Kim Mẫu, Mẫu Nghi, Mẫu Hậu, Mẹ....

Hiện nay, tại Tòa Thánh Tây Ninh chưa xây dựng được Đền thờ Phật Mẫu chánh thức ở Trung Ương, còn tạm thờ Đức Phật Mẫu ở Báo Ân Từ. Trong Báo Ân Từ, Đức Hộ Pháp dạy đắp tượng Đức Phật Mẫu, lấy theo sự tích Hớn Võ Đế cung nghinh Đức Phật Mẫu như sau:

1. Trên hết là chơn dung của Đức Phật Mẫu cõi thanh loan màu xanh.
2. Kế đó, chín pho tượng của Cửu vị Tiên Nương.
3. Đắp thêm 4 pho tượng của 4 vị Tiên Đồng Nữ Nhạc, cầm quạt và phướn theo hầu Đức Phật Mẫu. Tên của 4 vị này là: Đồng Sanh Thành, Hứa Phi Yến, An Phát Trinh và Vương Tử Pháp.
4. Pho Tượng Ông Đông Phương Sóc, đứng bên mặt và phía dưới Đức Phật Mẫu, hai tay bưng một cái đĩa dâng lên khởi đầu để rước 4 quả đào tiên do Đức Phật Mẫu ban tặng cho Hớn Võ Đế.
5. Pho tượng Đức Cao Thượng Phẩm quì trước sân hoa điện để cung nghinh Đức Phật Mẫu.
6. Trong khuôn tượng đắp lên một cảnh chùa cổ, kiểu xưa, đẹp gọi là Hoa Điện. Đáng lẽ phải tạo hình Hớn Võ Đế, nhưng đời Hớn đến nay đã quá lâu, lại nữa Chơn Linh của Hớn Võ Đế là Hớn Chung

Ly trong Bát Tiên, giáng sanh. Nay là thời TKPD<sup>1</sup>, Bát Tiên lãnh lệnh xuống trần, làm tướng soái cho Đức Chí Tôn khai Đạo. Đức Cao Thượng Phẩm là Chơn Linh của Hớn. Chung Ly giáng phạm kỳ này nên, tạo hình Đức Cao Thượng Phẩm, thay vào Hớn Võ Đế thì thuận hơn.

Điển Tích Hớn Võ Đế rước Đức Diêu Trì Kim Mẫu: Trong bài Kinh Khi Về có câu: “*Những nhớ khi Hớn rước Diêu Trì*”, nhắc đến việc lập bàn hương án của Hớn Võ Đế rước Đức Diêu Trì Kim Mẫu giáng trần nơi Hoa Điện, với điển tích như sau:

“*Vua Hớn Võ Đế hay Hán Vũ Đế (141– 87 TTL<sup>2</sup>) là vị vua thứ 5 của nhà Hán bên Tàu, có hùng tài đại lược, nhưng có lòng sùng tín Trời Phật. Khi mới lên ngôi, Ngài liền phát nguyện lập một cảnh chùa gọi là Hoa Điện để sùng bái Trời Phật. Gọi Hoa Điện vì chùa này chạm khắc các thứ hoa trên vật liệu xây dựng, nên thoạt trông vào như một tòa cung điện bằng hoa.*

Đến năm Hớn Võ Đế 61 tuổi, Ngài định tổ chức một cuộc đáo tuế quan trọng. Cái sở nguyện của Ngài cầu Đức Phật Mẫu đến chứng lễ. Vua bèn lập bàn hương án nơi sân Hoa Điện, thành tâm cầu khẩn ngày đêm mà không biết Phật Mẫu ở nơi nào và có thấu hiểu chăng. Khi đó, Ông Đông Phương Sóc là một vị Tiên mới đắc đạo, trước kia làm quan triều Hớn Võ Đế, sau về núi tu luyện, phát động tâm, liền hiểu rõ mọi việc. Ông bèn đi xuống núi, đến thẳng triều đình, yết kiến nhà vua, và được nhà vua thuật ý nguyện của Ngài, và nhờ Đông Phương Sóc đi thỉnh Đức Phật Mẫu. Đông Phương

<sup>1</sup> Tam-Kỳ Phổ-Độ

<sup>2</sup> Trước Tây Lịch

Sóc râu răng, nếu bệ hạ quyết lòng thì thân xin phụng mạng, nhưng thỉnh được Đức Phật Mẫu hay không là do lòng thành khẩn của bệ hạ. Vậy bệ hạ ra chiếu chỉ cho thân đi. Đông Phương Sóc lãnh chiếu chỉ ra đi, dùng huyền diệu Tiên gia, trong chóc lác đến Diêu Trì Cung, xin vào bái kiến Đức Phật Mẫu và bạch hết các việc Hồn Võ Đế khẩn cầu. Đức Phật Mẫu phán rằng: Phật Mẫu sẽ giáng trần chứng lễ khánh thọ của Hồn Võ Đế, sẽ đem theo 4 vị Tiên đồng Nữ Nhạc, đờn ngâm bài chúc thọ và ban cho vua 4 trái Đào Tiên. Khi Phật Mẫu đến có chim Thanh Loan báo trước.



Đông Phương Sóc vô cùng mừng rỡ, liền bái tạ Phật Mẫu, rồi trở lại trần gian., tâu bày các việc cho Hồn Võ Đế rõ, nhà vua rất vui mừng, hỏi Thanh Loan là chim gì?

Đông Phương Sóc đáp:

- Thanh Loan là con chim Loan lông màu xanh. Đó là chim linh của Đức Phật Mẫu đi du hành các nơi. Xin bệ hạ chỉnh trang cho long trọng, thanh tịnh để nghinh tiếp Đức Phật Mẫu vào đêm Trung Thu. Trong và ngoài Hoa Điện phải lập bàn hương án trang nghiêm, đều có xông hương khử trừ.

Đầu giờ Tý, đêm Rằm Trung Thu Hồn Võ Đế thành tâm quỳ trước Hoa Điện cầu khẩn. Xảy thấy chim Thanh Loan đáp xuống sân chùa, liền khi ấy Đức Phật Mẫu cùng Cửu Vị Tiên Nương, với 4 Tiên Đồng Nữ Nhạc giáng lâm trước Hoa Điện. Hồn Võ Đế cung nghinh Đức Phật Mẫu vào chánh điện. Phật Mẫu dạy Tiên Đồng trao tặng Hồn Võ Đế 4 trái Đào Tiên và ngâm bài chúc thọ.

Sau buổi đó, Hồn Võ Đế cho tạc hình Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương để thờ nơi Hoa Điện. Sự tích này truyền tụng cho đến ngày nay. Do đó, nơi thờ Đức Phật Mẫu thì gọi là Điện, chứ không gọi là Đền”.

- (Trích theo Quyển Giải Nghĩa KTĐVTD của HT Nguyễn Văn Hồng)

## PHẦN GIẢI NGHĨA KINH VĂN

### ★ **Câu 1: Tọa Hóa Thiên Huyền vi Thiên Hậu**

#### ▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Tọa Hóa Thiên:** Tọa hóa: Làm ra và hóa sanh vạn vật. Thiên: Trời, từng trời. Tọa hóa Thiên: Từng Trời có nhiệm vụ tạo hóa ra CKVT<sup>1</sup> và vạn vật. Đó là từng trời thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên do Đức Phật Mẫu chứng quản, có Cửu vị Tiên Nương và các vị Phật khác phụ giúp.
- **Huyền vi:** Huyền: Sâu kín. Vi: Rất nhỏ. Huyền vi: Mẫu nhiệm, huyền diệu.
- **Thiên Hậu:** Một danh hiệu của Đức Phật Mẫu.
- **C1:** Nơi từng Trời Tọa Hóa Thiên có Đấng Phật Mẫu huyền vi mẫu nhiệm.

#### ▶ **LUẬN GIẢI:**

- \* Nơi từng Trời Tọa Hóa Thiên, Đức Phật Mẫu huyền vi, mẫu nhiệm như thế nào?

Đoạn Di Lạc Chơn Kinh sau đây đã nói lên được sự huyền vi mẫu nhiệm của Đức Phật Mẫu, nơi từng Trời Tọa Hóa Thiên, xin trích ra như sau:

– «Tọa-Hóa Huyền-Thiên hữu: Quảng-Sanh Phật, Dưỡng-Dục Phật, Chứng-Hậu Phật, Thủ-Luân Phật, dữ Cửu-vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng linh KIM-BÀN PHẬT-MẪU năng tạo, năng hóa VẠN-LINH, năng du ta bà thế-giới dưỡng-dục quần sanh qui nguyên Phật-vị. Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân thính ngã dục tu phát nguyện: Nam-mô KIM-BÀN PHẬT-

<sup>1</sup> Càn Khôn Vũ Trụ

*MẪU dưỡng-dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đắc A-NẬU ĐA-LA Tam-Diệu Tam Bồ-Đề Xá-Lợi-Tử qui-nguyên Phật-vị tất đắc giải-thoát.»*

Dịch nghĩa:

- Tầng Trời Tạo Hóa Thiên huyền diệu có:

- \* Quảng Sanh Phật,
- \* Dưỡng Dục Phật,
- \* Chương Hậu Phật,
- \* Thủ Luân Phật,
- \* Cùng với Cửu vị Nữ Phật,

Như vô số các vị Phật ở các cấp, tuân theo mệnh lệnh của Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn DTC<sup>2</sup>, có khả năng tạo hóa ra vạn linh, có khả năng du hành đến các cõi trần, để nuôi dưỡng chúng sanh, trở về nguồn cội là ngôi vị Phật. Nếu như có người Nam lành, người Nữ lành, nghe lời Ta, muốn tu hành thì phát ra lời nguyện: Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu, nuôi dưỡng vạn linh, nếu như có sanh ra, nếu như chưa sanh ra, nếu như có kiếp sống, nếu như không kiếp sống, nếu như có tội, nếu như không tội, nếu như có lòng tưởng niệm, nếu như không lòng tưởng niệm, trở lại cõi Hư Vô, thi hành đúng theo khuôn phép, được phẩm vị Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, Chơn Thần trở về nguồn cội là ngôi vị Phật, ắt được giải thoát.

Qua đoạn Kinh trên, chúng ta thấy rõ quyền năng nhiệm mầu của Đức Phật Mẫu, có hàng hà sa số chư

<sup>2</sup> Diêu-Trì-Cung

Phật phụ giúp, vừa chưởng quản Kim Bàn, vừa tạo hóa Vạn Linh, vừa nuôi dưỡng, dạy dỗ, cứu độ, giải thoát kiếp trần ai và ban cho chúng sanh ngôi vị Phật nữa. Đức Phật Mẫu huyền vi mẫu nhiệm chưởng quản Tạo Hóa Thiên, rất đáng được xưng tá là một Đấng Thiên Hậu, Chí Tôn, Đại Bi, Đại Ái.

---

★ **Câu 2: Chưởng Kim Bàn Phật mẫu Diêu Trì.**

---

➤ **GIẢI NGHĨA:**

- **Chưởng:** *Nắm giữ, cai quản.*
- **Kim Bàn:** *Kim:* Vàng. *Bàn:* còn gọi là bồn là cái chậu. *Kim Bàn:* hay Kim Bồn là cái chậu bằng vàng to lớn nơi Diêu Trì Cung mà Đức Phật Mẫu dùng để chứa các nguyên chất để tạo Chơn Thần cho Vạn Linh.
- **Diêu Trì:** *Diêu:* còn đọc là Dao, là loại ngọc quý do chất hơi kết tụ mà thành. *Trì:* Cái ao làm bằng ngọc Diêu. Trong cung của Đức Diêu Trì, nơi từng Trời Tạo Hóa Thiên có cái ao làm bằng ngọc Diêu, nên cung đó gọi là Diêu Trì Cung, Đức Phật Mẫu chưởng quản cung đó, nên gọi là Phật Mẫu Diêu Trì, tức Phật Mẫu ở Diêu Trì Cung.
- **C2:** Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung.

Đức Hộ Pháp giải hai câu kinh 1 & 2 như sau: “Từng Trời thứ 9 là cung Tạo Hóa Thiên, có vị cầm quyền năng tạo đoan gọi là Thiên Hậu, nắm cả Kim Bàn, tứ là nắm đẳng cấp thiêng liêng, điều khiển Chơn Linh, gọi là Phật Mẫu Diêu Trì”.

➤ **LUẬN GIẢNG:**



\* *Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung như thế nào?*

Như trên, ở tầng Tạo Hóa Thiên, Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung để tạo Chơn Thần cho các Nguyên Nhân sắp đi đầu thai xuống trần. Chúng ta cũng được hiểu rằng, Đức Chí Tôn chưởng quản Dương Quang, Đức Phật Mẫu chưởng quản Âm Quang. Trước hết, Đức Phật Mẫu đem Nguyên Chất, tức chất Khí Nguyên Thủy đầu tiên hơn hết là Khí Dương Quang và Khí Âm Quang chứa vào Kim Bàn, rồi đầu thai Sanh Quang của Ngôi Thái Cực của Đức Chí Tôn, cho hai Khí Âm Dương phối hợp nhau để tạo ra Chơn Thần cho Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ... Chơn Thần này hiệp với một Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn, tạo thành một Nguyên Nhân nơi cõi Thiêng Liêng, Sau đó, Đức Phật Mẫu cho Nguyên Nhân đó đầu kiếp xuống cõi trần, thì có được hình hài nơi cõi trần và thành một Nguyên Nhân nơi cõi trần, như hai câu 9&10 của Kinh Cửu Cửu như sau:

*«Nơi Kim Bàn vàn vàn Ngươn Chất,  
Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân.»*

Nghĩa là: Nơi Kim Bàn, Đức Phật Mẫu chứa rất nhiều Nguyên Chất, Đức Phật Mẫu dùng các nguyên chất này để tạo ra Chơn Thần cho các Nguyên Nhân. Chúng ta cũng được hiểu rằng, Nguyên Nhân là những Chơn Linh được sanh ra từ lúc Khai Thiên, được Đức Phật Mẫu cho đi đầu thai làm người nơi cõi trần để khai hóa cho Nhơn loại tiến bộ văn minh hơn (100 ức Nguyên Nhân). Tóm lại, Đức Phật Mẫu dùng hai nguyên chất đầu tiên là Khí Dương Quang và Âm Quang chứa nơi Kim Bàn, hiệp với lần Khi Sanh

Quang của Đức Chí Tôn tạo ra Chơn Thần, Chơn Thần hiệp với Điểm Linh Quang, tạo ra Nguyên Nhân thiêng liêng, xong Đức Phật Mẫu cho đầu kiếp xuống trần, hiệp với hình hài thành Nguyên Nhân cõi trần, tức loài người vậy.

---

★ **Câu 3: Sanh Quang Dưỡng Dục Quần Nhi.**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- Sanh quang: Sanh: Sanh sống, Quang: Ánh sáng. Sanh quang ở đây có nghĩa là chất có chứa nhiều năng lượng giống như ánh sáng và năng lượng đó gọi là quang năng. Sanh Quang là chất có chứa nhiều năng lượng nuôi sự sống. Đối với con người và các loài vật nơi cõi trần Sanh Quang là khí Oxygène hay dưỡng khí và ánh sáng mặt Trời, nếu không có hai chất này thì con người và sanh vật không thể sống đặng. Nơi cõi Thiêng-Liêng, Sanh Quang là Khí Thái Cực để nuôi sống Chơn Thần và Vạn Linh. Đức Phật Mẫu trụ Khí Sanh Quang này, biến thành những quả Đào Tiên có đủ sự sống vĩnh cửu để ban thưởng cho những Chơn Thần đắc đạo trở về (Chương Đào Tiên thủ giải trường tồn).
- Dưỡng dục: Dưỡng: Nuôi nấng. Dục: Nuôi lớn. Dưỡng dục: Nuôi nấng cho khôn lớn.
- Quần nhi: Quần: Nhiều người tụ hợp đông đảo. Nhi: Con trẻ. Quần nhi chỉ toàn thể con cái của Đức Phật Mẫu.
- **C3**: Đức Phật Mẫu lấy Khí Sanh Quang từ Ngôi Thái Cực để nuôi dưỡng toàn thể con cái của Người. Đức Hộ Pháp thích nghĩa câu kinh số 3 như

sau: «*Lấy Khí Sanh Quang (Fluide de Vitalité) nuôi nấng con cái Người.*»

► **LUẬN GIẢNG:**

- \* *Đức Phật Mẫu lấy Khí Sanh Quang nuôi dưỡng toàn thể con cái Người như thế nào?*

Đức Phật Mẫu thu Khí Sanh Quang của Ngôi Thái Cực phối hiệp với Khí Dương Quang và Âm Quang chứa nơi Kim Bồn để tạo ra các Chơn Thần. Kế, Đức Phật Mẫu cho Chơn Thần hiệp với Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn tạo thành một Nguyên Nhân nơi Cõi Thiêng Liêng. Xong, Đức Phật mẫu cho Nguyên Nhân thiêng liêng nầy đầu kiếp xuống trần nhập vào xác Hải Nhi để thành một Nguyên Nhân nơi cõi trần, tức một con người có đủ ba thể:

- **Thể Xác:** Đệ Nhất Xác Thân,
- **Chơn Thần:** Đệ Nhị Xác Thân.
- **Chơn Linh:** Đệ Tam Xác Thân.

– Đức Hộ Pháp thuyết về các cấu tạo thành Chơn Thần của Đức Phật Mẫu như sau: «*Ngài dùng Nguyên Khí tạo thành Chơn Thần ta, tức nhiên tạo Phách ta. Nhà Phật gọi là Thất Phách. Kỳ thật Phách ấy là Chơn Thần tức Đệ Nhị Xác Thân của chúng ta, khi chúng ta bỏ xác trần, Xác thiêng liêng ấy vẫn còn tồn tại. Hình hài thay đổi dạng, văn hóa của ta mỗi kiếp mỗi tăng thêm, nhà Phật có nói: Nó có thể tấn tới hoặc trở lại hay đứng chững mà thôi, Mỗi Linh Hồn đều mơ ước tấn tới mãi, tới đạt địa vị Thân Thánh Tiên Phật. Ta tận thiện, tận mỹ và Linh Hồn ta có thể đạt vị thì Phật Mẫu đủ quyền năng binh vực con cái Người nơi cõi Hư Linh vậy*»

Kinh Tán Tụng Công Đức Diêu Trì KIM MẪU có câu:

«Ngồi trông con đặng phi thường,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.»

Ngoài ra, Đức Phật Mẫu còn cứu giúp Chơn Thần của chúng ta mỗi khi đến cũng như khi về, tức khi đầu kiếp và khi trở về thiêng liêng đều do Đức Phật Mẫu điều độ cả như câu Kinh thứ 18 của PMCK có nói:

«Độ Chơn Hồn nhứt vãng nhứt lai.»

Đức Phật Mẫu còn được sự trợ giúp của Cửu Vị Nữ Phật để dưỡng sanh, giáo hóa và cứu độ chúng sanh và Nhơn Loại nữa. Như vậy, Đức Phật Mẫu đã lấy Khi Sanh Quang từ Ngôi Thái Cực để nuôi dưỡng con cái Người từ lúc sanh ra, cho đi đầu kiếp, rồi lo giáo hóa, cứu độ để con cái trở về cõi Thiêng-Liêng. Thật là lòng đại từ, đại bi, thương yêu con cái của Bà Mẹ thiêng liêng vô cùng tận. Đối với công ơn tạo hóa của Người rất đáng cho chúng sanh và nhơn loại kính thành và viếng thăm hai buổi sớm chiều:

«Nhứt trêu nhứt tích kính bầy mộ khang.»

---

★ **Câu 4: Chơn Linh phối nhứt, Thân vi Thánh hình.**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- Chơn-Linh: Linh Hồn là Điểm Linh Quang do Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh Quang ban cho mỗi người để tạo ra và giữ gìn mạng sống và làm chủ để điều khiển xác thân.
- Phối nhứt: Phối: Sắp xếp lại cho thỏa đáng. Phối nhứt là phối hợp lại làm một.
- Thân: Thân là xác thân, ý nói xác thân thiêng

liêng, tức Chơn Thần.

- Vi: Làm.
- Thánh hình: Thánh: Thiêng liêng. Hình: Hình thể. Thánh hình: Hình thể thiêng liêng, ý nói một người nơi cõi Thiêng-Liêng.
- C4: Chơn Linh phối nhứt làm một với Chơn Thần để tạo thành một người trên cõi Thiêng-Liêng.

► LUÂN GIẢNG:

- \* *Đức Phật Mẫu tạo thành một người nơi cõi Thiêng-Liêng và phạm trần như thế nào?*

Trước hết, Đức Phật Mẫu thân Điểm Linh Quang từ ngôi Thái Cực của Đức Chí Tôn để làm Chơn Linh, rồi dùng hai Ngươn Khí Dương Quang và Âm quang trong Kim Bồn nơi Diêu Trì Cung để tạo thành Xác Thân thiêng liêng, tức Chơn Thần, bao bọc Chơn Linh: «*Hiệp Âm Dương hữu hợp biến sanh*» là vậy. Kế đến, Đức Phật Mẫu phối hiệp Chơn Linh và Chơn Thần làm một để tạo thành một con người nơi cõi Thiêng-Liêng: «*Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh hình*». Đó là một Nguyên Nhân nơi cõi Thiêng-Liêng vậy. Sau đó, Đức Phật Mẫu cho Nguyên Nhân ấy đầu kiếp xuống cõi trần. Như vậy, Chơn Linh và Chơn Thần sẽ được nhập vào Thể Xác của một hài nhi, khi vừa mới lọt lòng bà mẹ phạm trần. Lúc ấy, Chơn Linh tạo nên sự sống và gìn giữ sự sống cho hài nhi, Chơn Thần bao bọc Thể Hài nhi như khuôn viên hình ảnh Thể Xác của đứa trẻ sơ sinh và từ đấy, Chơn Linh, Chơn Thần và Thể Xác phạm của hài nhi phối hợp làm một: «*Vẹn toàn đủ Xác đủ Hồn*» để tạo thành một con người mới nơi cõi phạm trần. Tóm lại, từ Thiên Thượng, Đức Phật Mẫu

đã ra tài chí công tạo hóa ra con người với đủ Chơn Linh, Chơn thần và Thể Xác, rồi sanh dưỡng, «*Khai Tông định Đạo*» để giáo hóa, cứu độ *Hồn Hải con trẻ Nam, Bắc, Đông, Tây* khắp nơi trên hoàn vũ để trở về «*Tiên Cung Phật Xứ Cao Đài*» cho xứng danh là con trẻ ưu ái của Ngài để ban thưởng ngôi vị vĩnh tồn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống vậy. Công đức sâu dày sánh như Trời Đất, rất đáng cho chúng sanh và Nhơn loại hằng ngày thăm viếng để phụng thờ, tán tụng. Thật là một vị *Thiên Hậu Chí Tôn, Đại Từ Bi năng Hỉ Xả, Đại Bi, Đại Ái* của vạn hữu chúng sanh và Nhơn loại vậy. Nay con trẻ xin:

«*Đê đầu khấu bái Từ Huyền,  
Kính an Thiên Hậu diệu huyền Chí Linh.*»

★ **Câu 5: Thiên Cung xuất Vạn Linh từng pháp.**

► **GIẢI NGHĨA:**

- **Thiên cung:** Cung điện của Ông Trời, ý nói Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- **Vạn Linh:** Vạn: Muôn. Linh: Chơn Linh, linh hồn. Vạn Linh: Tất cả các Chơn Linh trong CKVT, gồm có tám đẳng cấp Linh-Hồn: Kim Thạch Hồn, thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn và Phật Hồn.
- **Từng:** Theo,
- **Pháp:** Quyền phép của Đức Chí Tôn.
- **C5:** Đức Chí Tôn sản xuất ra Vạn Linh, nên Vạn Linh phải từng theo quyền pháp của Đức Chí Tôn.

► **LUÂN GIẢNG:**

- \* **Tại sao Vạn Linh phải từng quyền pháp của Đức**

## Chí Tôn?

Vạn Linh gồm tất cả Chơn Linh của Bát Hồn đều do Đức Chí Tôn sản xuất ra. Đức Chí Tôn giải thích rằng: «*Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một Chơn Thần Thầy đã biến ra Càn Khôn Thế Giới và Nhơn Loại. Thầy là chư Phật, Chư Phật là Thầy, các con là Chư Phật, Chư Phật là các con, có Thầy mới có các con, rồi mới có chư Thần Thánh Tiên Phật*». Ở một đoạn Thánh Ngôn khác, Đức Chí Tôn nói về quyền năng của Ngài như sau: «*Khi chưa có chi trong CKTG<sup>1</sup>, thì Khí Hư Vô sanh có một Thầy và ngôi Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến vô cùng, mới lập ra CKTG. Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra Vạn vật là: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm gọi là Chúng Sanh.*»

– Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng nói rõ về phạm vi huyền diệu của Đức Chí Tôn thật vô cùng rộng lớn, vô lượng, vô biên không sao tả hết. Ở phần trên Vũ Trụ, Ngài cai quản 36 cung Trời và 3000 thế giới. Ở phần dưới Vũ Trụ thì tóm năm 72 quả địa cầu và 4 Đại Bộ Châu. Dù thời Tiên Thiên hay Hậu Thiên, Ngài vẫn là Cha thật lành, thật hiền, là Đấng Cha cả trong Vũ Trụ thương yêu, nuôi dưỡng và bảo bọc cho muôn loài, ân huệ Ngài ban phát ra vô biên. Đời xưa, đời nay đều ngưỡng vọng; các Tông phái đều do Ngài nắm. Ngài chính là vua của mặt Trời, mặt trăng, các vì sao, Thần thời gian và chủ cả TTTP<sup>2</sup>. Đó là ý nghĩa của các câu Kinh sau đây: «*Huyền phạm, quảng đại, Nhứt*

<sup>1</sup> Càn Khôn Thế Giới

<sup>2</sup> Thần, Thánh, Tiên, Phật

toán họa phúc lập phân, Thượng chương Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới. Hạ Ốc, Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu, Tiên Thiên, Hậu Thiên, Tịnh Dục Đại Từ Phụ, Kim ngưỡng, cổ ngưỡng, Phổ tế Tổng Pháp Tông, Nãi Nhứt Nguyệt Tinh Thân chi Quân, vi Thánh Thần Tiên Phật chi chủ»

– Đặc biệt, Đức Chí Tôn giảng rõ quyền pháp của Ngài qua đoạn TNHT<sup>1</sup> sau đây: «Thầy khai Bát Quái mà tác thành CKTG nên mới gọi là Pháp, Pháp có mới sanh ra Càn Khôn, Vạn Vật rồi mới có Người, nên gọi là Tăng. Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy».

Tóm lại, qua các đoạn Thánh Ngôn và câu Kinh vừa nêu trên, cho chúng ta nhận thấy rằng Đức Chí Tôn đã dùng quyền pháp mình mà tạo ra CKVT và Vạn Linh cho nên Vạn Linh phải tùng theo quyền pháp của Đức Chí Tôn vậy.

★ **Câu 6: Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh,**

► **GIẢI NGHĨA:**

- **Hiệp:** Hòa hợp.
- **Âm Dương:** Khí Âm Quang và Dương Quang, tức Lưỡng Nghi do ngôi Thái Cực biến sanh ra.
- **Hiệp Âm Dương:** Đức Phật Mẫu đem hai Khi Âm, Dương hòa hợp với nhau tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ và Vạn Vật.
- **Hữu:** Có, **Hạp:** do chữ hợp đọc trại ra hạp để bắt vần với câu thơ trên. **Hợp:** Kết hợp, hợp lại, gom lại với nhau.

<sup>1</sup> Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển.





- **Biến sanh**: Biến hóa sanh ra.
- **C6**: Hòa hợp hai Khí Âm Quang và Dương Quang với nhau để hóa sanh ra CKVT và Vạn Vật.

★ **Câu 7: Càn Khôn sản xuất hữu hình,**

- **Càn Khôn:** Hai quẻ Bát Quái. Càn chỉ Trời. Khôn chỉ Đất. **Càn Khôn:** Trời Đất, thường chỉ CKVT.
- **Sản xuất:** Chế tạo, làm ra.
- **Hữu hình:** Có hình thể hiện ra mà mắt phàm có thể thấy được.
- **C7: Sản xuất ra Càn Khôn và vạn vật có hình thể.**  
Nói chung, hai câu trên có nghĩa là:

*Đức Phật Mẫu hợp hai Khí Âm Quang Và Dương Quang sanh hóa ra CKVT và Vạn Vật có hình thể.*

▶ **LUÂN GIẢNG:**

- \* **Đức Phật Mẫu sanh hóa ra CKVT và Vạn Vật như thế nào?**

Như chúng ta được hiểu, Đức Chí Tôn phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi: Âm Quang và Dương Quang. Đức Chí Tôn chưởng quản Dương Quang rồi Đức Chí Tôn hóa sanh ra Đức Phật Mẫu để chưởng quản Âm Quang. Sau đó, Đức Phật Mẫu thâm lặn Sanh Quang của Ngôi Thái Cực, rồi đem Dương Quang hòa hợp với Âm Quang để tạo thành CKVT và Vạn Vật, như 4 câu của PMCK 5-8 sau đây:

*“Thiên cung xuất Vạn Linh từng pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hợp biến sanh,  
Càn Khôn sản xuất hữu hình,  
Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.”*

Do đó, Đức Phật Mẫu mới chính thức là Đấng Tạo Hóa, nhiệm vụ này có được là do Đức Chí Tôn ban

cho như bốn câu Kinh TTCĐDTKM<sup>1</sup> sau đây:

*Kể từ Hỗn Độn sơ khai,  
Chí Tôn hạ chỉ trước đài Linh Tiêu.  
Lưỡng Nghi phân khí Hư Vô,  
Điều Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.*

\* **Theo Kinh NHTĐ<sup>2</sup> (cúng Thầy)**, thì CKVT bao gồm có 36 tầng Trời, 3000 thế giới, 72 Địa Cầu, và Tứ Đại Bộ Châu:

*“Thượng chưởng Tam Thập Lục Thiên,  
Tam Thiên thế giới,  
Hạ ốc Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu,”*

Ngày nay, với khoa học văn minh, nhưn loại thấy được một số CKVT hữu hình như: Thái dương hệ gồm các hành tinh như Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ tinh và các Hộ Tinh như mặt trăng và các tinh tú khác, nhưng không biết rõ được, chỉ thấy ánh sáng hoặc sự vận hành của nó trên bầu Trời như sao Hôm, sao Mai, sao Bắc Đẩu sao Bán Lái, dãy Ngân Hà...

Và Vạn Vật, nói chung là chúng sanh, gồm có Bát Hỗn: Kim Thạch Hỗn, Thảo Mộc Hỗn, Thú Cầm Hỗn, Nhơn Hỗn, TTTP<sup>3</sup> Hỗn (như 8 câu Kinh nêu trên), nhưng phân Vạn Vật hữu hình nhưn sanh thấy được chỉ có: Vật chất, thảo mộc, thú cầm và nhưn loại.

*Tóm lại, xuyên qua các điều trình bày trên, cho chúng ta hiểu rằng, Đức Phật Mẫu được Đức Chí Tôn ban cho quyền tạo hóa, Ngài đã hòa hợp hai Khí Âm Quang và Dương Quang mà sanh hóa ra CKVT và Vạn*

1 Táng Tụng Công Đức Điều-Trì Kim-Mẫu

2 Ngọc Hoàng Thượng Đế

3 Thần Thánh Tiên Phật

Vật hữu hình.

★ **Câu 8: Bát Hồn vận chuyển hóa thành Chúng Sanh.**

➤ **GIẢI NGHĨA:**

- ◻ **Bát hồn:** Tám phẩm Chơn Hồn, tám đẳng cấp tiến hóa của Linh Hồn. **Bát Hồn gồm có:** Kim Thạch Hồn, Thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn.
- ◻ **Vận chuyển:** Đi từ chỗ này đến chỗ kia.
- ◻ **Chúng Sanh:** Tất cả các loài có sự sống nơi cõi trần. **Chúng sanh gồm có:** Kim Thạch, Thảo Mộc, Thú Cầm và loài người.
- **C8:** Đức Phật Mẫu chuyển Bát Phẩm Chơn Hồn đem đầu kiếp xuống cõi trần để tạo thành các loài sanh vật.

➤ **LUẬN GIẢNG:**

\* **Bát Hồn là gì?**

**Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ giải về Bát Hồn như sau:**

“Đêm nay, Bản Đạo khởi giảng về Bát Hồn là gì?”

Trong CKVT có 8 đẳng cấp Chơn Hồn là: Kim Thạch Hồn, Thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn.

Từ lúc Hồn Động sơ khai, Âm Dương biến hóa, thì trong Khí Hư Vô đã có sẵn các tế bào. Sau tiếng nổ Âm Dương phân tách: Khí Dương Quang là Khí nhẹ nhàng bay lên trên, còn Khí Âm Quang là khí chất chứa tế bào nên lóng xuống dưới.

Sau một chuyển, các Khí Chất trên liên đới với tế bào mà tụ thành Vạn Vật.

Khi chưa thành hình hữu vi, thì chất khí vẫn là một cục lửa do Khí Dương Quang đốt cháy. Sau đó, nơi Diêu Trì Cung mới thấu Thập Nhị Địa Chi mà biến Khí Dương Quang và chất Khí làm Ngũ Hành. Vậy cho nên: Đất, nước, sắt, đá và lửa được nảy sanh trước hết. Đó là Kim Thạch Hồn.

Sau một chuyển nữa, Đất, nước, sắt, đá và lửa tiết ra một chất khí và liên đới và các tế bào lại mà vậy nên Cây Cỏ. Đó là Thảo Mộc Hồn.

Sau một chuyển nữa, Cây cỏ chia tế bào mà liên kết vỡ ngũ hành tạo ra Bách Thú, trong đó có phần ở khô là Điểu Thú, còn phần ở dưới nước gọi là Ngư Thú. Đó là Thú Cầm Hồn. Cầm Thú là Bách Thú.

Sau một chuyển nữa, Ngũ Hành hiệp với Thảo Mộc mà nuôi thú cầm. Trong Thú Cầm, Chơn Hồn đã bước vào cơ tấn hóa. Do đó, tạo nên Thủy Tổ loài người là La Hầu, tức Người Khỉ đó. La Hầu lần lần sanh hóa và nhờ Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn mà lần đến loài Người như hiện giờ. Đó là Nhơn Hồn.

Trong Nhơn Hồn từ buổi Tam chuyển được tấn hóa thêm bốn phần nữa là: Thần, Thánh, Tiên, Phật Hồn.

Nhơn Hồn nào đã được trọn Trung, ấy là Thần vị.

Biết được nghĩa chánh bồi bổ Đạo Nhơn tức là vào Thánh vị. Đến Thánh Hồn thì lẽ tự nhiên thì phải thông suốt phần Thế Đạo vậy.

Trong phần Thế Đạo mà tạo được Bí Pháp đặng được qua mặt Thế Pháp Thiên Đạo, tức là Tiên Vị.

Đã lập được Thể Pháp Đạo mà tâm nên Bí Pháp Thiên Đạo, tức là Đắc Pháp, ấy là Phật vị.

▪ (Trích Luật Tam Thể của Đức Cao Thượng Phẩm)

Qua đoạn trích giảng trên, chúng ta thấy rằng, trong loài người có Thần Thánh Tiên Phật hồn đầu kiếp trong đó. Bởi vậy, Đức Chí Tôn buộc người tu hành phải trường trai là vì lẽ đó.

Như vậy, Đức Phật Mẫu đã vận chuyển Bát phẩm Chơn Hồn để tạo thành chúng sanh trong vạn vật vậy.

---

★ **Câu 9: Cọng vật loại huyền linh đồ nghiệp,**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- Cọng: Hợp chung lại.
  - Vật loại: Các loại vật, ý nói chung chúng sanh.
  - Huyền: Sâu kín.
  - Đồ: Mưu tính, lo liệu.
  - Nghiệp: Sự nghiệp- Đồ nghiệp: Mưu tính tạo lập sự nghiệp.
  - C9: Hiệp tất các Chơn Linh của chúng sanh để mưu tính tạo lập sự nghiệp cho mình.
- 

★ **Câu 10: Lập Tam Tài định kiếp hòa căn.**

---

- Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn, tức Trời Đất Người.- Lập Tam Tài: Lập ra TĐN tức lập ra CKVT và Nhơn Loại.
- Kiếp: Một đời sống, tức lúc sanh ra cho đến chết.
- Hòa: Cọng với, pha trộn vào nhau.
- Căn: gốc rễ như trong danh từ Căn quả: Do gốc (nhân) trước tạo ra cái tái (quả) sau, Những việc làm thiện ác kiếp trước là cái gốc rễ tạo thành

*cái nghiệp ảnh hưởng lên kiếp sống hiện tại, làm cho kiếp sống hiện tại giàu sang hay nghèo hèn, khổn khổ.*

- Kiếp hòa căn: *Cái kiếp sống hiện tại và cái căn quả của nó.*
- C10: *Lập ra Tam Tài Thiên Địa Nhơn và sắp đặt cái kiếp sống và cái căn quả của mỗi người.*

► LUẬN GIẢNG:

- \* *Tại sao Đức Phật Mẫu phải hiệp tất cả Chơn Linh Chúng Sanh để mưu cầu sự nghiệp cho mình?*

Vì Đức Phật Mẫu đặc biệt thương yêu tất cả Chơn Linh Chúng Sanh, toàn là con cái của Ngài và đang nhớ thương thầm khóc cho con trẻ đang lầm đường lạc lối, chịu nhiều khổ sở, trầm luân nơi chốn hồng trần, từ thuở ra đi cho đến nay, không thấy có mấy người trở lại.

Đức Phật Mẫu đã cho 100 ức Nguyên-Nhân xuống trần để khai hóa chúng sanh văn minh tiến bộ, nhưng cho đến nay, chỉ có 8 ức Nguyên-Nhân trở về phục lịnh, còn 92 ức Nguyên Nhân còn đọa lạc trong kiếp sanh tử luân hồi. Mùi danh lợi, bả đỉnh chung, đường tà mị đã tạo ra quả kiếp đau thương, đắm chìm biết bao con cái của Người nơi chốn trần khổ, Phong Đô.

Chính vì thế, Đức Phật Mẫu phải thọ lịnh Đức Chí Tôn đến cõi trần lập ĐĐTKPĐ để tận độ chúng sanh qui hồi cựu vị, hầu hội hiệp cùng Ngài nơi cõi TLHS<sup>1</sup>, cho thỏa lòng mong đợi.

Đó là sự nghiệp *sanh dưỡng, đùm bọc, giáo hóa và cứu độ* con cái mình cho đặng vẹn toàn, mong ngày

<sup>1</sup> Thiêng-Liêng Hằng-Sống

trùng hoan trong tình Thương Yêu vô lượng của Đại Từ Mẫu Thiêng Liêng hầu ban thưởng cho con trẻ ngôi vị sẵn dành.

**\* Đức Phật Mẫu lập Tam Tài và sắp đặt kiếp sống và căn quả của mỗi người để làm gì?**

Sau khi lập Tam Tài trong CKVT và Vạn Vật, Đức Phật Mẫu lại sắp đặt kiếp sống và căn quả cho mỗi người để luân chuyển hầu tấn hóa lên phẩm vị TTTP cao trọng hơn hơn phẩm nơi cõi trần ai khổ hải này.

Đó là Đức Phật Mẫu muốn đem con cái mình trở về cái gốc ban đầu, tức là hội hiệp cùng Ngài nơi cõi Thiêng Cung hầu đem nước cam lồ rửa sạch bi ai kiếp người và ban thưởng tiên tỹ, Đào Tiên cho các Chơn Linh đặc đạo trở về để được hằng sống nơi cõi Thiêng Liêng.

Tóm lại, Đức Phật Mẫu lập Tam Tài, hiệp tất cả các Chơn Linh của Chúng Sanh làm cơ nghiệp của mình, rồi sắp đặt căn quả cho mỗi kiếp sống để Chơn Linh chuyển luân, tấn hóa để trở về ngôi xưa, vị cũ hầu nhận lãnh sự ban thưởng của Đức Phật Mẫu nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống cùng Người, như hai câu 15, 16 của PMCK đã đề cập dưới đây:

*“Nghệp hồng dẫn tử hồi môn,  
Chí công định vị vĩnh tồn Thiêng Cung”*

**★ Câu 11: Chuyển luân định phẩm cao thăng.**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Chuyển luân:** Chuyển: Xoay vần. Luân: cái bánh xe. Chuyển luân hay luân chuyển: là sự xoay vần như cái bánh xe, chỉ sự luân hồi chuyển kiếp.



- **Định:** Sắp đặt.
- **Phẩm:** Ngồi thứ cao thấp.
- **Thăng:** Bay lên, tiến lên.– **Cao thăng:** Lên ngôi vị cao hơn.
- **C11:** Nhờ luân hồi chuyển kiếp, các Chơn-Linh tiến hóa được định cho thăng lên phẩm vị cao trọng hơn.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Nhờ luân hồi chuyển kiếp, các Chơn-Linh tiến hóa được định cho thăng lên phẩm vị cao trọng hơn như thế nào?**

Về điểm này, chúng ta thử đọc đoạn Thánh Ngôn sau đây của Đức Chí Tôn sau đây sẽ biết rõ sự tấn hóa của Linh Hồn như thế nào?

“Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú-cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn, muôn muôn lần, mới đến Địa-vị Nhơn-phẩm. Nhơn phẩm trên thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế-Vương nơi trái địa-cầu này, chưa đặng vào bậc chót của Địa-cầu 67. Trong Địa-cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa-cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ-nhứt-cầu, Tam-Thiên-Thế-Giái; qua khỏi Tam-Thiên-Thế-Giái mới đến Tứ-Đại-Bộ-Châu, qua Tứ-Đại-Bộ-Châu mới vào đặng Tam-Thập-Lục-Thiên; vào Tam-Thập-Lục-Thiên rồi phải chuyển kiếp tu-hành nữa, mới đặng lên đến Bạch-Ngọc-Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết-Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu các phẩm trật các con nó nhiều là dường nào;...

Thầy lại dặn các con: nếu kẻ không tu, làm đủ phận

người, công-bình, chánh-trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa thì biết chừng nào đặng hội-hiệp cùng Thầy? Nền **Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả Nhơn-loại Càn-Khôn Thế-Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng; mà... hại thay!... mất Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc, thấy đặng kẻ ấy.**” (TNHT. Q1/T59).

Từ đó, chúng ta thấy được rằng, nhờ luân hồi chuyển kiếp, Chơn-Linh được định cho địa vị cao trọng hơn, theo hai cách, nếu để linh hồn tấn hóa theo lối bình thường, nghĩa là sống tròn Nhơn Đạo, công bình chánh trực, chết đi, rồi tấn hóa theo đẳng cấp gần trên, thì biết bao giờ mới về hội hiệp cùng Thầy. Trái lại, nếu Nhơn loại ngộ một đời tu thì đủ trở về hội hiệp cùng Thầy nơi Bạch Ngọc Kinh.

Ngoài ra, ở đoạn Thánh Ngôn khác, Đức Chí Tôn cũng dạy phương cách giúp cho Nhơn loại đạt quả vị tối cao như:

*“Muốn đắc quả thì chỉ có một điều là Phổ Độ Chúng Sanh mà thôi. Như không làm đặng thế nầy thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt được địa vị tối cao,”* (TNHT Q1).

Như vậy, nhờ luân hồi chuyển kiếp, dù theo lối sống thông thường mà Nhơn loại biết sống tròn Nhơn Đạo, công bình, chánh trực cũng được định cho thăng phẩm vị cao trọng hơn; tuy nhiên **nếu ngộ một đời tu, biết phổ độ chúng sanh và làm âm chất, thì công tu luyện chẳng bao nhiêu, Nhơn loại sẽ đạt được địa vị tối cao và được trở về cùng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh nữa.**

★ **Câu 12:** *Hư Vô Bát Quái Trị Thần qui nguyên.*

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- Hư vô: Khí Hư Vô hay Hư Vô Chi Khí, là chất Khí nguyên thủy sanh ra Thái Cực, là ngôi của Đức Chí Tôn.
- Bát Quái: Tám quẻ: Càn, Khảm, Cấn, hấn, Tốn, Ly, Khôn Đoài.
- Hư Vô Bát Quái: là chỉ về nguồn gốc hình thành CKVT và Vạn Vật.
- Trị: Sắp đặt.
- Thần: Chơn Linh.
- Qui nguyên: Trở về gốc sanh ra nó.
- **C12**: Đức Phật Mẫu sắp đặt đem các Chơn Linh trở về gốc ban đầu là Khí Hư Vô Bát Quái, tức trở về với Đức Chí Tôn.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Đức Phật Mẫu sắp đặt đem các Chơn Linh trở về Khí Hư Vô Bát Quái như thế nào?**

Theo Vũ Trụ Quan của Đạo Cao Đài, khởi thủy của CKVT là Khí Hư Vô. KHV<sup>1</sup> hóa sanh ra Thái Cực, là ngôi của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế. Đức Chí Tôn phân Thái Cực ra Lưỡng nghi, LN biến ra Tứ Tượng, TT biến Bát Quái mà tác thành CKVT và Vạn Vật. Cho nên HVBQ<sup>2</sup> là chỉ về nguồn gốc hình thành của CKVT và Vạn Vật.

Như phần trình bày ở các câu Kinh trước, thì Đức Phật Mẫu đã lấy Khí Sanh Quang từ ngôi Thái Cực để

<sup>1</sup> Khí Hư Vô

<sup>2</sup> Hư Vô Bát Quái

nuôi dưỡng con cái mình, tức lúc sanh ra (Nguyễn-Nhân *thiênng liêng*), cho đi đầu kiếp (NN<sup>1</sup> *cõi trần*), sắp đặt kiếp sống và căn quả cho mỗi người. “*Lập Tam Tài định kiếp hòa căn*”, rồi lo giáo dục: “*Giáo hóa hỗn hữu hạnh hữu duyên*”, lo cứu độ: “*Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây*”, để con cái trở về cõi Thiên Liêng.

Chơn Linh nhờ luân hồi chuyển kiếp, tấn hóa, và trở về ngôi xưa vị cũ, tức nguồn cội ban đầu mà hội hiệp cùng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh...

Chúng ta cũng được hiểu rằng, Đức Phật Mẫu tạo hóa ra Vạn Vật, chúng sanh và nhưn loại trong CKVT, nhưng Đức Phật Mẫu không định phẩm vị cho con cái Ngài mà chỉ đem con cái trở về: “*Ngôi trông con đặng phi thường, Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh*”, rồi giao lại cho Đức Chí Tôn định phẩm vị mà thôi: “*Tích phúc hựu tội*” hay “*Thưởng phong trừng trị phân điều đọa thăng*” (Kinh Cửu thứ 9).

Cho nên, khi cúng Đức Phật Mẫu, chúng ta chỉ mặc đạo phục toàn màu trắng thường, không mặc đại phục của chức sắc hay chức việc.

Như vậy, Đức Phật Mẫu ra tài chí công tạo hóa và sắp xếp mọi kiếp sống, căn quả cho các Chơn Linh đầu kiếp hoặc luân hồi tiến hóa, rồi đem Chơn Linh trở về cái gốc ban đầu là HVBQ, tức là trở về với Đức Chí Tôn, để được định phẩm vị:

“*Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn,  
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung*”.

---

★ **Câu 13: Diệt tục kiếp trần duyên oan trái.**

---

---

<sup>1</sup> Nguyễn Nhân.

► **GIẢI NGHĨA:**

- **Diệt:** Làm cho mất đi.
- **Tục:** Tâm thường, thấp hèn, chỉ cõi trần ô trược.  
– **Tục kiếp:** Kiếp sống con người nơi cõi trần gian ô trược.
- **Trần:** bụi bậm, cõi nhiều bụi bậm, đó là cõi nhưn loại đang sống.
- **Duyên:** Mỗi dây ràng buộc.
- **Trần duyên:** Những mối dây ràng buộc con người vào cõi trần, tức vòng luân hồi.
- **Oan trái:** Món nợ oan nghiệt. Các món nợ oan nghiệt mình làm cho người khác thù giận mình, tức là mình đã tạo ra một món nợ oan nghiệt mà mình phải trả sau này,
- **C13:** Tiêu diệt hết mỗi dây ràng buộc và các món nợ oan nghiệt mà con người đã tạo ra trong kiếp sống nơi cõi trần.

► **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Tại sao con người phải Tiêu diệt hết mỗi dây ràng buộc và các món nợ oan nghiệt mà con người đã tạo ra trong kiếp sống nơi cõi trần làm gì?**

Chúng ta được hiểu rằng, Đức Phật Mẫu tạo nên con người với đầy đủ “*Tam Thể Xác Thân*” cho đầu kiếp xuống trần gian để học hỏi hầu văn minh hơn và tinh tấn trên đường giác ngộ để Chơn-Linh được thăng hoa lên địa vị cao trọng mà trở về cái gốc ban đầu là Hư Vô Bát Quái để hội hiệp cùng Ngài.

Nhưng con người, khi đến thế gian mang xác phàm, lại bị đắm chìm trong bể khổ trầm luân, sống trần dùi dập, nên phải luân hồi chuyển kiếp vay trả

không dứt những oan nghiệt đã tạo nên.

Để tiêu diệt mối dây ràng buộc trên, nhằm lúc Đức Chí Tôn ban đại ân xá giảm tiêu nghiệt trần cho hơn loại, Đức Phật Mẫu đặc lệnh nơi Ngọc Hư Cung lập ĐĐTKPĐ, nhận lãnh phái vàng để diu dắt trẻ thơ trở về với Ngài, có sự giúp sức của Cửu Nương DTC, đã sẵn lòng thương cứu vớt chúng sanh thoát bến mê tân, lánh vòng trần tục, để tu hành giải thoát, như đoạn Kinh Tán Tụng Công Đức DTKM sau đây:

*“Ngọc Hư định phép cũng nhiều,  
Phái Vàng Mẹ lãnh dắt diu trẻ thơ,  
Trước kia trẻ vẫn mịt mờ,  
Từ đây mới hẳn ơn nhờ Mẫu Nghi.  
Đặc truyền khai mới Tam Kỳ,  
Dưới tay cây có Diêu Trì Cửu Nương,  
Chín cô đã sẵn lòng thương,  
Mê tân độ chúng bướm trường thoát vòng”*

Như vậy, Đức Phật Mẫu đã đặc lệnh nơi Đức Chí Tôn, đến cõi trần lập Đạo, giáo hóa cho con cái Ngài trở về đường chơn thiện, tu tiến để tiêu diệt những trần duyên oan trái đã tạo ra nơi cõi trần, hầu được hưởng hồng ân cứu độ của Đức Phật Mẫu mà trở về ngôi xưa vị cũ, nơi mà Chơn-Linh đã xuất phát.

Đức Phật Mẫu đang trông chờ để ban thưởng con nào đã làm nên việc phi thường, ở thế gian, trở về sum họp với Ngài nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống:

*“Ngồi trông con đặng phi thường,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh”*

---

★ **Câu 14: Chưởng Đào Tiên thủ giải trường tồn**

---

► **GIẢI NGHĨA:**

- **Chường:** *Nắm giữ, cai quản.*
- **Đào Tiên:** *Trái đào nơi cõi Tiên, còn gọi là trái Bàn Đào.*
- **Thủ:** *Giữ. Giải:* *Vật treo lên để làm phần thưởng.*
- **Trường tồn:** *còn lâu dài.*
- **C14:** *ĐPM ban cho các quả Đào Tiên nơi cõi Thiêng Liêng, dùng làm phần thưởng cho các Chơn-Linh đắc đạo trở về ăn để được hằng sống.*

► **LUẬN GIẢNG:**

\* *Thế nào là trái Đào Tiên?*

Theo lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp nói nơi DTC<sup>1</sup>, Đức Phật Mẫu trụ Sanh Quang lại làm thành một khối gọi là quả Đào Tiên, có đủ sự sống vĩnh cửu nơi cõi Hư Linh. Người được ban thưởng ăn trái Đào Tiên này sẽ trẻ mãi không già, mạnh khỏe luôn và hình dáng tốt đẹp.

\* *Đức Phật Mẫu ban thưởng Đào Tiên cho các Chơn Linh như thế nào?*

Đức Phật Mẫu dùng Đào Tiên làm phần thưởng cho các Chơn-Linh đắc đạo. Khi Chơn-Linh ấy trở về bái kiến ĐPM, ĐPM sẽ ban thưởng đào Tiên và rượu Tiên, do Nhị Nương DTC tiếp đãi để Chơn Linh được trường sanh nơi cõi Thượng Giới.

Kinh đệ nhị cửu có câu:

*“Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,  
Chén trường sanh có lệnh ngự ban,  
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,  
Chơn Thần khá đến hội hàng chư linh”*

<sup>1</sup> Diêu-Trì-Cung

Sau đó, Chơn Linh được Nhị Nương DTC đưa đến Ngân Kiều mà yết kiến Ngọc Hư Cung, tức là nơi Thiên Triều để được phán đoán tội phước đã làm ở cõi trần.

Như vậy, Đức Phật Mẫu dùng trái Đào Tiên làm phần thưởng để ban cho các Chơn Linh đặc đạo trở về ăn hầu được hằng sống nơi cõi Thiêng Liêng:

*Chơn Linh đặc đạo về Trời,  
Đào Tiên Mẹ thưởng đời đời hằng sanh.*

★ **Câu 15: Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn,**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Nghiệp:** Sự nghiệp, công nghiệp.
- **Hồng:** To lớn.
- **Vận:** vận chuyển – **Tử:** Con.
- **Hồi môn:** Trở về nhà.
- **C15:** Công nghiệp to lớn của Đức Phật Mẫu là đem con cái của Người về nhà cũ, nơi cõi Thiêng Liêng.

★ **Câu 16: Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.**

- **Chí Công:** Rất ngay thẳng, công bình. Ở đây Chí Công chỉ Đức Chí Tôn
- **Định vị:** Sắp đặt phẩm trật, ngôi vị.
- **Vĩnh tồn:** tồn tại vĩnh viễn, tức trường tồn,
- **Thiên cung:** chỉ cõi Trời, cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
- **C16:** Đức Chí Tôn sắp đặt ngôi thứ, phẩm vị cho các Chơn-Linh tùy theo công quả đã lập được nơi cõi trần. Chơn-Linh nào được định vị rồi thì mãi mãi ở cõi TLHS.

▶ **LUẬN GIẢNG:**



**\* Công nghiệp to lớn của Đức Phật Mẫu đối với con cái như thế nào?**

Từ câu 1-14, chúng ta được hiểu rằng, Đức Phật Mẫu ngự ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên, thật huyền vi mầu nhiệm. Ngài chưởng quản Kim Bàn nơi DTC, lấy Khí Sanh Quang từ ngôi Thái Cực hiệp với Âm Quang và Dương Quang tạo hóa ra CKVT và Vạn vật. Tất cả đều là con cái của Ngài, gồm cả *Bát Hồn, vận chuyển tạo thành chúng sanh*, rồi Ngài dưỡng sanh, đùm bọc, giáo hóa và cứu độ toàn thể con cái của Ngài, đem về ngôi nhà cũ, để ban thưởng cho các con nào đặc đạo được ăn Đào Tiên, uống Rượu Tiên, cùng các ngôi vị cao trọng và được hằng sống nơi cõi Thiêng Liêng.

Từ xưa đến nay, Đức Phật Mẫu đều lập nên Đạo Giáo để cứu rỗi chúng sanh, với sự góp công của chư Tiên Phật, nhất là Cửu vị Nữ Phật trong buổi TKPD để tận độ hết 92 ức Nguyên Nhân còn đang đọa lạc nơi cõi trần, trở về ngôi xưa vị cũ nơi cõi TLHS, đồng thời giúp cho các đảng Chơn Linh tấn hóa lên địa vị cao trọng hơn.

Đó là công nghiệp vĩ đại mà Đức Phật Mẫu, Bà Mẹ Thiêng Liêng đại từ, đại bi đã thương yêu sanh ra, nuôi dưỡng, giáo hóa, rồi lo cứu độ con cái mình:

*“Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,  
Độ cho trở lại chốn Đơn Đình”*

Ấy là chỗ tận đường hằng sanh vậy.

**\* Đức Chí Tôn ban thưởng và định vị cho Chơn-Linh trở về như thế nào?**

Sau khi, Đức Phật Mẫu độ Chơn-Linh trở về, rồi Ngài giao cho Đức Chí Tôn định phẩm vị theo đảng

cấp thiêng liêng. Đó là lúc Chơn Linh được Ngọc Hư Cung, có sắc lệnh gọi đến để phán đoán công tội mà thưởng hay phạt, như hai câu Kinh Đệ Cửu Cửu sau đây:

“*Ngọc Hư Cung sắc lệnh kêu,  
Thường, phong, trừng, trị, phân điều đọa thăng*”

Như vậy, 2 câu Kinh 15–16 cho biết rằng, công nghiệp vĩ đại của Đức Phật Mẫu là độ cho con cái trở về ngôi nhà xưa; Sau đó, giao lại cho Đức Chí Tôn xét công tội mà ban thưởng phẩm vị tùy theo công quả đã lập được nơi cõi trần. Chơn Linh nào được định vị rồi thì mãi mãi ở nơi cõi TLHS.

---

★ **Câu 17: Chủ Âm Quang thường tòng Thiên mạng.**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Chủ Âm Quang:** Đức Phật Mẫu làm chủ Khí Âm Quang. Đức Chí Tôn làm chủ Khí Dương Quang. Đức Phật Mẫu đem hai Khí DQ và AQ hợp lại để tạo hóa ra CKVT và Vạn Vật.
- **Thường:** luôn luôn– **Tòng:** Theo, tòng theo.
- **Thiên mạng:** Mệnh lệnh của Trời, tức mệnh lệnh của Đức Chí Tôn.
- **C17:** Đức Phật Mẫu làm chủ Khí Âm Quang, luôn luôn tòng mệnh lệnh của Đức Chí Tôn.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

Đức Phật Mẫu do Đức Chí Tôn hóa sanh, chương quản Âm Quang, tức ngôi thứ nhì là Ngôi Pháp. Sau đó, Đức Phật Mẫu thấu lãn Sanh Quang của Đức Chí Tôn, hiệp với DQ và AQ mà tạo hóa ra CKVT và Vạn Vật, loài người, tức các Pháp nói chung. Loài người là ngôi thứ Ba gọi là Tăng. Đức Chí Tôn là ngôi thứ nhất

gọi là Phật, chủ cả Pháp và Tăng. Do đó, Đức Phật Mẫu phải từng nơi mệnh lệnh của Đức Chí Tôn là vậy.

Đức Chí Tôn giảng về Quyền Pháp của Ngài qua đoạn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển sau đây:

*“Thầy khai Bát Quái mà tác thành CKTG nên mới gọi là Pháp, Pháp có mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật, rồi mới có Người gọi là Tăng. Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.” TNHT.*

Và PMCK cũng có câu rằng:

*“Thiên cung xuất vạn linh từng Pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh,  
Càn Khôn sản xuất hữu hình,  
Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.”*

\* Kinh NHTĐ cũng nói rõ phạm vi huyền diệu của Đức Chí Tôn vô cùng rộng lớn, vô lượng, vô biên không sao tả xiết.

Ở phần trên Vũ Trụ, Ngài cai quản 36 tầng Trời. Ở phần dưới Vũ Trụ, Ngài tóm nắm 72 Địa Cầu và 4 Châu. Dù thời Tiên Thiên hay Hậu Thiên, Ngài vẫn là Cha thật lành, thật hiền, là Đấng Cha cả trong Vũ Trụ, thương yêu, nuôi dưỡng và bảo bọc muôn loài. Ân huệ Ngài ban phát ra vô biên. Từ đời xưa và nay đều ngưỡng vọng ĐCT, Thầy nắm tất cả các Tông Phái, là Vua của các Mặt Trời, mặt Trăng, các Vì Sao, Thần Thời Gian và chủ cả TTTP. Quyền Pháp vô lượng vô biên của ĐCT được diễn tả qua các câu Kinh sau đây:

*Nhứt toán họa phúc lập phân,  
Thượng chưởng Tam Thập Lục Thiên  
Tam Thiên Thế Giới,*

Hạ Ốc, Thất Thập Nhị Địa,  
Tứ Đại Bộ Châu,  
Tiên Thiên, Hậu Thiên,  
Tịnh dục Đại Từ PHụ,  
Kim ngưỡng cổ ngưỡng,  
Phô Tế, Tổng Pháp Tông  
Nãi Nhứt Nguyệt, Tinh, Thần, Chi Quân,  
vi Thánh Thần, Tiên Phật chi chủ”...

Như vậy, qua các điều trình bày trên, cho chúng ta hiểu rằng, Đức Phật Mẫu do Đức Chí Tôn hóa sanh, làm chủ Khí Âm Quang, vận dụng Khí Sanh Quang hiệp với AQ và DQ mà tạo hóa ra CKVT và Vạn Vật. Quyền này do ĐCT ban cho, nên ĐPM phải tòng vào Quyền Pháp của Đức Chí Tôn là vậy:

*Phật Mẫu là chủ Âm Quang,  
Tùng theo Thiên mạng hóa sanh muôn loài.*

★ **Câu 18:** *Độ Chơn Thần nhứt vãng nhứt lai.*

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- ◻ **Độ:** Cứu giúp.
- ◻ **Vãng:** Đi qua- **Lai:** Đi tới- **Nhứt vãng lai:** Mỗi khi đi, mỗi khi về.
- ◻ **Chơn Thần:** Đệ nhị xác thân, tức xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu tạo nên nơi Kim Bàn.
- **C18:** Cứu giúp Chơn Thần mỗi khi đi, mỗi khi về, tức là Chơn Thần mỗi khi đi đầu kiếp và mỗi khi mãn kiếp đi trở về cõi Thiêng Liêng đều có ĐPM điều độ.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

\* **Chơn Thần là gì?**

Như chúng ta được hiểu, mỗi con người nơi cõi trần đều có ba xác thân:

- **Đệ nhứt Xác Thân:** là xác thân phàm, do tinh cha huyết mẹ tạo nên và được nuôi dưỡng bằng vật chất phàm trần.
- **Đệ Nhị Xác Thân:** là Chơn Thân, tức xác thân thiêng liêng do ĐPM thâm lặn Sanh Quang của ĐCT, hiệp với Dương Quang và Âm Quang chứa trong Kim Bàn nơi DTC tạo thành.
- **Đệ Tam Xác Thân:** là Chơn Linh hay Linh Hồn, tức Điểm Linh Quang do ĐCT ban cho.

Về Chơn Thân đã được ĐCT giảng dạy như sau:

– “CHƠN-THÂN là gì?

*Là nhị xác thân (périspit) là xác thân thiêng-liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu.*

*Cái Chơn-Thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu, bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du thiên ngoại. cái Chơn-Thần ấy mới đặng phép đến trước mặt thầy.” TNHT/Q1/ T 6.*

– “*Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân: Một phàm gọi là corporel. Còn một thiêng liêng gọi là spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.*

*Cái xác vô hình huyền diệu thiêng-liêng ấy do nơi Tinh-Khí- Thần mà luyện thành.*

*Nó nhẹ nhàng hơn không khí.*

Khi nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh-Khí, không có Thần, thì không thể nhập mà hằng sống đặng.

Còn có Thần không có Tinh-Khí thì khó hườn đặng Nhị-xác-Thân.

Vậy ba món ấy phải hiệp mới đặng.

Nó vẫn là chất tức hiệp với không-khí Tiên-Thiên, mà trong khí Tiên-Thiên thì hằng có điển quang. Cái Chơn-Thần buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không khí ra khỏi ngoài Càn-Khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên Chí-Thánh, Chí-Tiên, Chí-Phật mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.

Phải có một thân phàm tinh-khiết mới xuất Chơn-Thần tinh khiết.”

▪ TNHT/Q1/T26-27.

Như vậy, Đức Phật Mẫu điều độ Chơn Thần, tức Xác Thân thiêng liêng ra đi đầu kiếp nơi cõi trần làm người, phải tu luyện sao cho tinh tấn, trong sạch, nghĩa là phải có thân phàm tinh khiết, mới xuất Chơn Thần tinh khiết, mới có thể trở về cõi Thiêng-Liêng hội hiệp cùng Đức Chí Tôn đặng.

Dưỡng sanh giáo hóa con trần,  
Chơn Thần tinh khiết Mẫu Thân độ về.

---

★ **Câu 19:** *Siêu thăng phụng liễn qui khai,*

---

★ **Câu 20:** *Tiên cung Phật xứ, Cao Đài xưng danh.*

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

▫ **Siêu thăng:** Siêu là vượt lên trên. Thăng là bay

lên. Siêu thăng: Bay bổng lên Trời. Trong tôn giáo siêu thăng có nghĩa là Linh Hồn được giải thoát khỏi cõi đọa lạc về cõi Thiên-Liêng (cõi đọa là cõi ÂM Quang hay cõi trần).

- Phụng: Con chim phụng- Liễn: Chiếc xe. Phụng liễn: Chiếc xe có gắn hình con chim phụng. Ở thế gian, chiếc xe phụng liễn dành cho Nữ Vương, Nữ Hoàng hay Hoàng Hậu đi. Ở Thiên Liêng, Phụng Liễn là chiếc xe Tiên để rước các Chơn Hồn trở về cõi Thiên-Liêng.
- Qui: Trở về- Khai: Mở.
- **C19**: Khi Linh Hồn được siêu thăng thì chiếc xe Tiên mở cửa đón về.
  - Tiên cung: Cung điện của các vị Tiên, chỉ cõi Tiên.
  - Phật xứ: cõi của chư Phật, tức Niết Bàn. Cõi Tiên và Phật gọi chung là cõi Thiên Liêng.
  - Cao Đài: Cái đài cao nơi Linh Tiêu Điện, Ngọc Hư Cung là chỗ Đức Chí Tôn họp mỗi khi có đại hội triều đình của Người. Bài thi sau đây giải thích hai chữ Cao Đài:

“Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài,  
Đại hội Quân Tiên thử ngọc giai,  
Vạn trượng hào quang tùng thử xuất,  
Cỗ danh bửu cảnh lạc Thiên Thai”

Nghĩa là:

Linh Tiêu có tháp gọi Cao Đài,  
Đại hội Quân Tiên họp tại đây,  
Chiếu diệu hào quang xa vạn trượng,  
Tên xưa cảnh quý lạc Thiên Thai.

Trong thời kỳ ĐĐTKPĐ, ĐCT lấy tên đài ngự của Ngài để làm danh hiệu nên nói Đấng Cao Đài tức là nói ĐCT vậy.

- **Xướng:** *Hô to lên- Danh: Tên- Xướng danh: Hô to tên họ của những người thi đậu. Thời TKPĐ, ĐCT lập nơi cõi trần này một Trường Thi Công Quả. Ai thi đậu vượt qua được trường thi, thì rất vinh hạnh được ĐCT xướng danh.*
- **C20:** *ĐCT gọi tên lên để ban thưởng cho về cung Tiên, Xứ Phật.*

▶ **LUẬN GIẢNG:**

\* **Đức Chí Tôn phong thưởng Linh Hồn như thế nào?**

Khi Linh Hồn được siêu thăng, thì được Xe Tiên đưa về cõi TL<sup>1</sup>, Sau đó, vào cung Bắc Đẩu để xem quả số và học triều nghi để chờ Ngọc Hư gọi tên mình vào bái kiến ĐCT mà nhận sự định phần thăng đọa như bốn câu Kinh Đệ Cửu Cửu sau đây:

*“Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,  
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu,  
Ngọc Hư cung sắc lệnh kêu,  
Thường, phong, trừng, trị, phân điều đọa thăng”*

Nếu đắc đạo, thì được ĐCT phong thưởng về cung Tiên, xứ Phật mà hưởng quả vị Thiêng-Liêng Hằng-Sống; nếu còn lầm lỗi thì ĐPM lại cho chuyển kiếp luân hồi để trả quả và lập công bồi đức để tấn hóa trong vòng vận chuyển của Bát Hồn nơi cõi trần.

Như vậy, hai câu Kinh trên cho chúng ta hiểu rằng, Linh Hồn siêu thăng thì có xe Phụng đưa về Ngọc Hư Cung và được ĐCT xướng danh và được vào Điện Linh

<sup>1</sup> Thiêng-Liêng



Tiêu để được phong thưởng ngôi vị nơi cung Tiên, xứ Phật.

★ **Câu 21:** *Hội Ngươn Hữu Chí Linh huấn chúng.*

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Hội Ngươn:** *Hội:* hội tụ- *Ngươn:* Khoảng thời gian dài. Một Chuyển có 3 Ngươn. Quả Địa Cầu của chúng ta đang ở vào thời Kỳ cuối của Hạ Ngươn Tam Chuyển, sắp được bước qua Thượng Ngươn của Tứ Chuyển.. Do đó, thời kỳ này là Hội Ngươn, vì là giao thời của Hạ Ngươn Tam Chuyển và Thượng Ngươn Tứ Chuyển tụ lại gặp nhau.
- **Chí Linh:** Rất thiêng liêng, chỉ ĐCT.
- **Huấn:** Dạy dỗ- **Chúng:** Nhiều người.
- **C21:** Trong thời kỳ Hạ Ngươn Tam Chuyển, có ĐCT đến dạy dỗ nhưn sanh.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* *Vì sao vào Hạ Ngươn Tam Chuyển, ĐCT mới đến dạy dỗ nhưn sanh?*

Trước khi ĐCT đến dạy dỗ nhưn sanh, thì ĐPM đã đắc lệnh nơi ĐCT đến mở ĐĐTKPD (*Chiếu như lệnh Từ Huyền thọ sắc... Lệnh Mẫu Hậu khai tông định Đạo*), rồi sau đó mới giao cho ĐCT chưởng quản, dạy dỗ và tận độ nhưn sanh.

Về lý do vì sao vào Hạ Ngươn Tam Chuyển, ĐCT mới dạy dỗ và tận độ nhưn sanh đã được ĐCT giải thích rõ qua đoạn Thánh Ngôn sau đây:

“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại-Đạo là: Nhưn-đạo, Thân-đạo, Thánh-đạo, Tiên-đạo, Phật-đạo;

Tuỳ theo phong hoá của nhân loại mà gây Chánh-Giáo, là vì khi trước **Càn vô đắc khán**, **Khôn vô đắc duyệt**, thì Nhơn-loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay thì Nhơn-loại đã hiệp đồng. **Càn-Khôn dĩ tận thức**, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà Nhơn-loại nghịch lẫn nhau: nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh-Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-Giáo mà làm ra Phàm-Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân-loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thể, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo....”

▪ TNHT/Q1/T26.

Qua đoạn Thánh Ngôn trên, chúng ta nhân thấy có 3 lý do chính yếu mà ĐCT đến lập Đạo dạy dỗ Nhơn sanh:

1. Thầy nhứt định “*Qui Nguyên Phục Nhứt*” Ngũ Chi Đại Đạo để tránh các Đạo nghịch lẫn nhau.
2. Chính ĐCT đến lập Đạo để độ rồi con cái của Ngài, không giao chánh giáo cho tay phàm nữa, vì Chánh Giáo đã trở thành Phàm Giáo nên thất kỳ truyền.
3. ĐCT lập Chánh Thể, tức Hội Thánh để diu độ Nhơn sanh, chẳng ai dưới thế còn đặng phép nói rằng thế quyền của ĐCT mà trị phần Hồn của Nhơn Loại và cơ thưởng phạt là do ĐCT nắm giữ

để thưởng người có công, phạt kẻ có tội...

Như vậy, vào thời Hạ Ngươn Tam Chuyển, chánh giáo thất kỳ truyền trở thành phạm giáo và nghịch lẫn nhau nên ĐCT chính mình Ngài đến lập Đạo để Qui Nguyên Phục Nhứt Ngũ Chi Đại Đạo hầu lập đời Thượng Ngươn Thánh Đức và tận độ nhơn sanh gồm toàn con cái của Ngài trở về nơi cõi Thiêng-Liêng hằng sống.

★ **Câu 22: Đại Long Hoa nhưn chủng hòa ki (cơ)**

► **GIẢI NGHĨA:**

- **Đại Long Hoa:** Long: Rộng, Hoa: Cái bông. Long Hoa: cái cây hình con rồng có trở bông. Đức Di Lạc sẽ đắc đạo tại cội cây Long Hoa này, cũng như Đức Thích Ca đắc đạo tại cội cây Bồ Đề.
- **Đại Hội Long Hoa:** Một hội lớn do Đức Di Lạc chủ tọa dưới cội cây Long Hoa để tuyển những người hiền đức.
- **Nhơn chủng:** Các chủng tộc của nhưn loại- Hòa: hòa hợp với nhau- Ki: thường đọc là cơ; cái máy hay cơ quan.
- **C22:** Đại Hội Long Hoa là cơ quan làm cho các chủng tộc loài người hòa hợp nhau (tức là thực hiện Đại Đồng thế giới).

► **LUẬN GIẢNG:**

\* **Thế nào là Long Hoa Hội?**

Đại Hội LH là hội lớn do Đức Di Lạc chủ tọa, dưới cội cây Long Hoa là hội chung kết để tuyển phong cho người hiền lương, đạo đức và loại ra những kẻ gian tà hung bạo để thực hiện công bình thiêng liêng sau một chặng đường dài tiến hóa của Vạn Linh. Người hiền

lượng, đạo đức có nhiều công quả giúp đời được thưởng bằng phẩm vị TTTP. Trái lại những người hung bạo, gian tà sẽ bị chết đi, linh hồn phải chờ đợi một thời gian dài để loài cầm thú tiến hóa lên làm người, rồi nhập vào và bắt đầu học hỏi để tiến hóa trong vận hội mới và chuẩn bị cho cuộc thi mới.

Hiện nay, nhân loại ở vào thời kỳ cuối Tam chuyển, tức Hạ Ngươn Tam Chuyển khởi đầu Thượng Ngươn Tứ Chuyển.

Kinh Phật có sấm truyền rằng sẽ có một Long Hoa Hội; còn Thánh Giáo của Gia Tô đã tiên tri rằng: “*Có một thời kỳ xử đoán cuối cùng của Đức Chí Tôn nơi mặt địa cầu 68 này*”.

Theo Đức Hộ Pháp “*Long Hoa Hội là một ngày, một buổi khảo lựa của toàn thể các Chơn Hồn đầu qui vị hay trong Thân vị, định khoa mục do mình đăng lập vị thiêng liêng. Chúng ta hiểu rằng, cứ mỗi chuyển là mỗi khoa-mục, hết cuối một chuyển tức nhiên Hạ Ngươn là ngày định vị của các Linh Hồn. Thánh giáo Gia Tô đã nói rằng: Ngày xét đoán cuối cùng mà kỳ thật là ngày định vị chư Phật đó vậy*”.(LTĐ của ĐHP).

**\* Tại sao Đại Hội Long Hoa là cơ quan làm cho các chủng tộc loài người trên thế giới hòa hợp nhau?**

Chúng ta được hiểu rằng, Đức Chí Tôn lập ĐĐTKPĐ để ban Đại Ân Xá Kỳ Ba cho các đảng linh hồn được hưởng ân huệ này hầu đồng trở về nguồn cội.

PMCK có câu:

“*Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,  
Vô khổ hình như kiếp lưu hoang,  
Vô địa ngục vô qui quan,*

*Chí Tôn đại xá nhứt trảng qui nguyên”.*

Đức Chí Tôn khai minh ĐĐTKPD là tạo ra một khối đức tin lớn; đồng thời tiêu diệt mọi hình thức của tà quái hầu mạnh mẽ mở ra một xã hội Đại Đồng; hòa hiệp các chủng tộc của hơn loại thành một khối trong một tín ngưỡng chung, cùng tôn thờ hai Đấng CHA MẸ chung thiêng liêng là ĐỨC CHÍ TÔN và ĐỨC PHẬT MẪU như các câu Kinh sau đây:

*“Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên lương quyết sạch vạn trừ,  
Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu,  
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn”*

Do vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, Đại Hội Long Hoa do Đức Di Lạc chủ tọa để phán xét và phong thưởng các đẳng Chơn-Linh, là cơ quan giúp cho các chủng tộc loài người hòa hợp với nhau trong một Vạn Hội Đại Đồng Thế Giới để đồng hưởng hồng ân đại xá nhứt trảng qui nguyên, theo lòng háo sanh của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ đã nêu trên.-

★ **Câu 23: Tam Kỳ khai hiệp Thiên thi.**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **C23:** Đạo Cao Đài mở ra phù hợp với Thiên Điều tiền định.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* *Vài lời tiên tri về sự Khai Minh ĐĐTKPD, tức Đạo Cao Đài như thế nào?*

Về sự khai minh ĐĐTKPD đã được nhiều vị giáo chủ, cũng như Kinh Sách ghi chép những lời tiên tri trước như sau:

– Sách **Phật Tông Nguyên** Lý có chép rằng:

*“Khi Đức Phật Thích Ca khi viên tịch, đệ tử của Ngài là ông Anan rơi lụy mà hỏi rằng:*

*– Khi Thế Tôn nhập Niết Bàn rồi, ai dạy bảo các con?*

*Đức Phật đáp:*

*– Ta chẳng phải vị Phật đầu tiên hay cuối cùng, ngày giờ đến sẽ có một Đấng khác xuất hiện cứu đời, một Đấng chí Thánh, một Đấng đại giác cực kỳ cao thượng, một Đấng dẫn Đạo vô song, một Đấng chủ tế Thánh Thần. Đấng ấy sẽ truyền dạy các con một mối Đạo vinh diệu buổi sơ khai, vinh diệu buổi thịnh hành và vinh diệu buổi kết cuộc. Đấng ấy sẽ xướng xuất một đời sống đạo đức thuần khiết”.*

– Về **Đạo Minh Sư**, sáng lập đời nhà Thanh có hai câu sấm truyền như sau:

*“Cao như Bắc Khuyết nhưn chiêm ngưỡng,  
Đài tại Nam phương Đạo thống truyền”*

Nghĩa là: Cao như Bắc Khuyết mà người ngưỡng lên mà tín ngưỡng nơi xuất phát tại phương Nam (*chỉ Việt Nam*) và Đạo liên tục truyền bá.

– **Thanh Tịnh Kinh** của Đạo Giáo có câu:

*“Thanh Tịnh Kinh hữu vị tích, công viên quả mãn,  
chí thọ đôn thơ thiên mạng phương khả truyền Đạo ĐTKPD”.*

Nghĩa là: Kinh Thanh Tịnh có dấu tích, truyền lại rằng, công đầy quả đủ sẽ lãnh thiên mạng chiếu triệu của Thượng Đế. Người có mạng Trời truyền bá ĐTKPD.

**\* Đạo Cao Đài mở ra phù hợp với Thiên Thi tiền định như thế nào?**

Đối với Kinh Sách của Đạo Cao Đài cho chúng ta biết rằng, Đức Chí Tôn, Thượng Đế đã chiếu theo Thiên Thơ mà giáng trần lập Đạo để tận độ chúng sanh lần chót vào buổi cuối Hạ Ngươn Tam chuyển này.

Trong TNHT có ghi lời dạy của ĐCT/NHTĐ như sau:

*“Đạo Cao Đài chiếu theo Luật Thiên Điều, hội Tam Giáo mở rộng mối Đạo Trời, ấy cốt để diu dắt nhưn sanh bước lên con đường Cực Lạc, tránh khỏi đọa luân hồi” (TNHT/Q1/T.18)*

Và TVDD<sup>1</sup> cũng có câu:

*“Ký thànhh một cuốn gọi Thiên Thơ,  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ,  
May bước phải gìn cho mạnh trí,  
Năm đuôi phượng phụng đến dương bờ.”*

Như vậy, Đạo Cao Đài khai minh đã có lời tiên tri từ lâu và đã được ĐCT xác nhận Đạo mở ra phù hợp với Thiên Thơ định trước để tận độ chúng sanh trong buổi Hạ Ngươn tam chuyển này vậy.

**★ Câu 24: Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.**

**➤ GIẢI NGHĨA:**

- **Khoa môn:** trường khoa cử, trường thi để chọn người tài đức.
- **Tiên vị:** Phẩm vị Tiên.
- **Ngộ kỳ:** Kỳ ngộ, cuộc gặp gỡ may mắn hiếm có.

<sup>1</sup> Thi Văn Dạy Đạo

- **Phật duyên:** Có mỗi duyên ràng buộc với Phật, có duyên với Phật, tức có duyên với việc tu hành.
- **C24:** Tam Kỳ Phổ Độ mở ra đúng với Thiên Thơ tiền định, mở hội thi cho các Tiên gia thọ khoa mục đạt Phật vị.

★ **Câu 25: Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã.**

➤ **GIẢI NGHĨA:**

- **Trung:** Ở giữa.
- **Khổ hải:** Biển khổ. Đức Phật gọi cõi trần là biển khổ.
- **Độ:** Cứu giúp.
- **Thuyền Bát Nhã:** Bát nhã do chữ phạn la Pjanâ phiên âm ra, nghĩa là trí huệ. Trí huệ: sự giác ngộ, hiểu biết, sáng suốt hoàn toàn về đạo lý. Nhờ trí huệ con người thoát khỏi vô minh, mê muội và phiền não. Người tu mà đạt được trí huệ là gần ngôi Phật vị. Do đó, trí huệ ví như con thuyền, gọi là Thuyền Bát Nhã để đưa con người qua biển khổ, thoát khỏi luân hồi, đến cõi Phật. Muốn có trí huệ thì phải tu hành mới đạt.
- **C25:** Đức Phật Mẫu đem thuyền bát nhã vào biển khổ để cứu độ nhơn sanh.

➤ **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Ý nghĩa của Thuyền Bát Nhã của Đạo Cao Đài như thế nào?**

Khuôn Thuyền Bát Nhã tạo thành là để thể hiện nền Chơn Pháp Bí truyền của Đạo Cao Đài.

Thuyền Bát Nhã này do Đức Phật Tổ lấy một cánh sen nơi cõi Cực Lạc Thế Giới, rồi dùng lửa Tam Muội



luyện cho nó biến hóa thành.

Thi Văn Dạy Đạo có câu:

*“Khuôn thuyền bát nhã chẳng hề chìm,  
Nổi quá như bông nặng quá kim.  
Biết Đạo trong muôn ngòi cũng đủ,  
Không duyên một đứa cũng là chìm”*

Ngoài ra, các biểu tượng khác, cùng các thành phần Ban Tổng Trạo.. v.v.. đều nói lên sự hình thành của CKVT và Đạo Pháp của Tôn Giáo Cao Đài, chứ không phải là chiếc xe tang như người đời lầm tưởng mà Đức Chí Tôn Thượng Đế đã ủy nhiệm cho Đức Di Lạc Vương Phật, Giáo chủ Tây Phương Cực Lạc.

Đức Di Lạc đã phân quyền và phân nhiệm cho tất cả Chơn-Linh trong ĐĐTKPĐ lo độ rỗi các Nguyên-Nhơn qui hồi cựu vị. Ngài có nhiệm vụ lèo lái con thuyền Đạo cho đến nơi đến chốn.

Theo sự diễn giải về con Thuyền Bát Nhã:

Vào buổi sơ khai, Đức Phật Di Lạc lúc còn Tiên vị là Hoàng Cực Chủ Nhơn, vâng lệnh Đức Phật Mẫu dùng Thuyền Bát Nhã chở 100 ức Nguyên-Nhân xuống trần để giúp chúng sanh tiến hóa, văn minh hơn, nhưng sau số Nguyên-Nhân ấy luyện trần không trở về ngôi xưa vị cũ.

Thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật làm giáo chủ Sơ Hội Long Hoa Thanh Vương Đại Hội Ngài độ trở lại được 6 ức Nguyên-Nhân.

Đến Nhị Kỳ Phổ Độ, Nhị Hội Long Hoa Hồng Vương Đại Hội Đức Di Đà Cổ Phật chương giáo Thiên Tôn độ thêm được 2 ức Nguyên-Nhơn. Cả hai thời

Nhút, Nhị Kỳ PĐ, độ được 8 ức Nguyên Nhơn, còn lại 92 ức Nguyên-Nhân còn đang đọa trần.

Ngày ngay, TKPĐ, Đức Hoàng Cực Lão Nhơn, tức Đức Di Lạc lại đắc lệnh nơi Đức Phật Mẫu đem Khuôn Thuyền BN<sup>1</sup> thiêng liêng đến mặt thế này để rước 92 ức Nguyên Nhơn còn lại. Trước kia Ngài đưa xuống nay lại phải rước về. Đó là Luật Công Bình thiêng liêng của Tạo Hóa. Ai có bốn phận và trách nhiệm nơi mình, dù lớn hay nhỏ, trong TKPĐ cũng có một may duyên được Đức Di Lạc, đến đem về. Nhơn viên Ban Thuyền Bát Nhã được Đức Hộ Pháp gọi là Nhân Viên của Đức Di Lạc.

Vậy ai có trách nhiệm trong KTBN<sup>2</sup> hãy tận tâm, tận lực cố thực thi cho trọn Luật Thương Yêu và quyền Công Chánh, chắc chắn sẽ được Đức Di Lạc đón nhận về Tây Phương Cực Lạc.

Trong TKPĐ, Đức Di Lạc Vương Phật, vâng lệnh Đức Chí Tôn làm chủ Thuyền BN, khai Đại Hội Long Hoa, cứu giúp các Chơn-Linh đầy đủ công đức vượt qua biển khổ, trở về cõi Thiêng-Liêng Hằng Sống.

Như vậy, câu Kinh này có ý nói rằng, Đức Phật Mẫu với sự góp sức của Cửu Vị Nữ Phật, vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng trần lập Đạo để giúp Nhơn Sanh tu hành đắc đạo, thoát qua khỏi biển khổ sanh tử luân hồi, giống như đem chiếc Thuyền BN chở nhơn sanh vượt qua biển khổ, thoát bến mê tâm vậy:

*“Đắc truyền khai mới Tam Kỳ,  
Dưới tay cây có Điều Trì Cửu Nương,*

---

<sup>1</sup> Bác Nhã

<sup>2</sup> Khuôn Thuyền Bác Nhã

*Chín Cô đã sẵn lòng thương,  
Mê tâm độ chúng bươm trườn thoát vòng”.*

★ **Câu 26: Phước từ bi giải quả trừ căn.**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Phước:** Điều may mắn tốt lành.– **Từ bi:** Lòng thương yêu bao la khắp chúng sanh và luôn muốn giúp chúng sanh thoát khổ.– **Giải:** cởi bỏ đi.– **Quả:** cái kết quả.– **Trừ:** làm cho mất.– **Căn:** Gốc rễ, chỉ tất cả các việc làm trong kiếp trước tạo thành cái nghiệp ảnh hưởng lên kiếp sống hiện tại.– **Giải quả trừ căn:** Cởi bỏ hay làm mất đi cái kết quả ở hiện tại mà cái gốc do nguyên nhân tạo nghiệp thiện ác của kiếp trước, tức là cái kết quả hạnh phúc hay phiền não hiện tại là kết quả của việc làm thiện hay ác của kiếp trước báo ứng lại.
- **C 26:** Đức Phật Mẫu từ bi ban phước và giải quả trừ căn của chúng sanh đã gây ra từ kiếp trước.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

\* Đức Phật Mẫu từ bi ban phước và giải quả trừ căn của chúng sanh như thế nào?

Như Đức Chí Tôn “Tích phước hựu tội” cho con cái, Đức Phật Mẫu từ bi lo ban phước và giải trừ căn quả của chúng sanh để cứu độ cho chúng sanh “chuyển đọa vi thăng” để qui hồi cứu vị...

Để cho tất cả người linh dù Hóa Nhơn, Quỷ Nhơn hay Nguyên Nhơn bị đọa trần đều đồng nhưt thăng qui hồi cứu vị, Đức Chí Tôn đã khai minh ĐĐTKPĐ và ban đại ân xá kể từ nay:

“Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,

*Vô khổ hình nhưn kiếp lưu oan,  
Vô địa ngục, vô quỷ quan,  
Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên”*

Còn Đức Phật mẫu thì thi hành lệnh của Đức Chí Tôn cứu độ tất cả nhưn sanh khắp Đông Tây Nam Bắc, lo “*Khai Tông định Đạo*”, “*Diệt hình tà pháp, cường khai Đại Đồng*”, “*Hiệp vạn chúng*” tộc về một mối, qui Tam Giáo về một Tông, để giáo hóa và tận độ con cái nào “*hữu duyên hữu hạnh*” để phục hồi Nguyên Nhơn Phật tánh mà trở về để Ngài ban thưởng ngôi vị thiêng liêng nơi cõi Thiên Thượng như đoạn PMCK sau đây nói rõ ân phước của Đức Phật Mẫu chí công, đã từ bi giải quả trừ căn và lo tận độ cho chúng sanh:

*“Chiếu nhũ-lệnh Từ-Huyền thọ sắc,  
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.  
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài.  
Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đồng*

.....

*Trụ căn qui khí cửu-tuyên,  
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công.”*

Như vậy, Đức Phật Mẫu đã từ bi ban nhiều ân phước, lo khai Tông định Đạo, dùng mọi quyền pháp và phương tiện với sự góp công của Cửu Vị Nữ Phật, và các đấng TTTP để lo giải quả trừ căn và tận độ chúng sanh, gồm toàn con cái của Ngài qui hồi cựu vị để hội hiệp cùng Cha Mẹ Thiên Liêng là Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống, đang mong mỏi và chờ ban thưởng những con nào làm việc phi thường dưới thế:

*“Ngôi trông con đặng phi thường,*

Mẹ đem con đến tận đường hàng sanh”

★ **Câu 27: Hườn hồn chuyển đọa vi thăng.**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Hườn:** Do chữ hoàn nói trại ra, nghĩa là trả lại.– **Hồn:** Linh hồn.– **Chuyển:** Dời đổi.– **Đọa:** Bị trừng phạt xuống cõi thấp khổ sở. **Vi:** Làm.– **Thăng:** siêu thăng.– **Hườn hồn:** Trong thời kỳ đại ân xá của Đức Chí Tôn những người mà trước đây phạm tội nặng với Thiên Điều, bị Ngũ Lôi tiêu diệt, nay được Đức Phật Mẫu cho hườn linh hồn và chơn thân cho sống lại.– **Chuyển đọa vi thăng:** Đức Phật Mẫu có quyền ân xá cho những linh hồn bị đọa được siêu thăng.
- **C 27:** Những người trước đây bị Ngũ Lôi tiêu diệt hay bị đọa lạc, nay được Đức Phật Mẫu ân xá hườn trả lại linh hồn và chơn thân cho sống trở lại để được siêu thăng.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

\* **Tội nào bị Ngũ Lôi tiêu diệt?**

Thật là khó cho chúng ta nêu ra những tội nào bị Ngũ Lôi tiêu diệt, chỉ mừng tượng đến những người phạm tội nặng đối với Luật Thiên Điều đã do Đức Chí Tôn và chư TTTP lập ra để điều hành cơ huyền vi mầu nhiệm của Đạo (nên tham khảo Kinh Sám Hối)

Đức Chí Tôn đã cho lập ngay Tân Luật Pháp Chánh truyền để điều hành nguồn máy Hành Chánh Đạo hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên Đạo kèm theo Luật Pháp còn có Thái Ngôn và Giáo Điều dạy bảo.

Chúng ta có thể dựa trên Lời Minh Thệ của nhị

vị Đẩu Sư Tiên Khai Đại Đạo là Ngài ĐS Thượng Trung Nhứt và Ngài ĐS Ngọc Lịch Nguyệt để có một ý niệm khái-quát về tội bị Ngũ Lôi tiêu diệt qua đoạn Thánh Ngôn sau đây:

“... hai vị Đẩu-Sư xuống ngai, đến quì trước mặt Ngũ-Lôi, hai tay chấp trên đầu quì ngay bùa (Kim-Quang-Tiên) mà thề như vậy:

“Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhứt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch Nguyệt, thề Hoàng Thiên, Hậu Thổ, trước Bửu Pháp Ngũ Lôi rằng làm tròn Thiên Đạo mà diu dắt cả mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do linh Thầy phân định chẳng dám chuyên quyền mà lập thành tả đạo; như ngày sau hữu tội thì thề có Ngũ Lôi tru diệt.”

Từ Lời MINH THỆ trên, chúng ta rút ra được 3 yếu tố sau đây:

1. Nhị vị Đẩu Sư (tức Chức Sắc CTĐ, Chức Việc, những người có trách nhiệm phổ độ chơn truyền của ĐĐTKPĐ) phải làm tròn Thiên Đạo trong việc diu dắt đàn em mình.
2. Khi hành Đạo phải hết lòng tuân sự phân định của Đức Chí Tôn (Hội Thánh) không được chuyên quyền mà lập ra Tả Đạo.
3. Nếu gây ra tội, thề chịu Ngũ Lôi tiêu diệt.

Thật là một lời thề vô cùng trọng hệ để gìn lòng trung thành với Đạo hầu tu thân, hành Đạo, độ đời và quyết tâm làm tròn sứ mạng thế Thiên hành hóa vậy.

\* *Ân xá của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu với người bị Ngũ Lôi tiêu diệt và bị đọa lạc như thế*

nào?

Nay, vào cuối Hạ Ngươn Tam Chuyển, Đức Chí Tôn khai minh ĐĐTKPĐ, ban đại ân xá cho tất cả chúng sanh. Nhơn loại đã bị tiêu diệt hay bị đọa lạc đều được cứu độ để cho các đẳng linh hồn, không phân biệt Nguyên, Hoá hay Quỷ Nhơn đều được:

*“Trùng hườn phục vị Thiên-môn,  
Ngươn-linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thẳng.*

Và Đức Phật Mẫu, là Người đắc lệnh nơi Đức Chí Tôn đến trần lập Đạo, cùng với Cửu vị Nữ Phật lo cứu độ hầu “*hườn hồn chuyển đọa vi thẳng*” cho tất cả chúng sanh để hoàn thành thiên chức của Bà Mẹ Thiêng Liêng là:

*“Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,  
Độ cho trở lại chốn Đờn Đình”*

Đó là “*Ấn dưỡng sanh đảm bảo hồn hài*” của Đức Phật Mẫu đối với con cái, sánh với cái tài chí-công của Càn Khôn Tạo Hóa vậy.-

---

★ **Câu 28:** *Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chương Âm.*

---

► **GIẢI NGHĨA:**

- ◻ **Cửu Tiên:** vị Tiên Nữ DTC, thường gọi là Cửu Vị Tiên Nương.- **Hồi phục:** Quay trở về.- **Kim Bàn:** Cái chậu bằng vàng to lớn nơi DTC mà Đức Phật Mẫu dùng để chứa ngươn chất tạo ra Chơn Thần cho Vạn Linh.- **Chương Âm:** Chương quản Khí Âm Quang.
- **C 28:** *Cửu vị Tiên Nương quay trở về Kim Bàn nơi DTC để giúp Đức Phật Mẫu chương quản Khí Âm Quang.*

► LUẬN GIẢNG:

\* *Thế nào là Âm Quang?*

Theo Thánh Ngôn HT/Q2/T190, Bát Nương DTC có giải thích về Âm Quang như sau:

*“Âm-Quang là khí-chất hỗn-độn sơ-khai, khi Chí-Tôn chưa tạo-hóa; lần âm-khí ấy là Diêu-Trì-Cung chứa để tinh-vi vạn-vật, tỷ như cái Âm-Quang của phụ-nữ có trứng cho loài người. Khi Chí-Tôn đem Dương-Quang ấm-áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảnh Âm-Quang phải thối-trầm làm tinh-đầu là cơ-quan sanh-hóa vạn-linh. Song lần Âm-Quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh Linh-Quang của Chí-Tôn chưa chiếu giám đến, thì phải còn tối-tăm mịt-mờ, chẳng sanh, chẳng hóa. Vậy thì nơi kiếm ánh Thiêng-liêng là Âm-Quang, nghĩa là âm-cảnh hay là địa-ngục, Diêm-đình của Chư-Thánh lúc xưa đặt hiệu...”*

\* *Tại sao cửu vị Tiên Nương DTC quay trở về Kim Bàn nơi DTC để giúp Đức Phật Mẫu chứng quả Khí Âm Quang?*

Cửu vị TN, nhất là Thất Nương và Bát Nương DTC về đây để giúp Đức Phật Mẫu dạy dỗ và khai sáng ánh Đạo Vàng cho các linh hồn tội lỗi, biết giác ngộ mà trở về với Đạo, như các câu Kinh TTCĐDTKM:

*“Bát Nương là Đấng Chí Linh,  
Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu.  
Thất Nương khêu đuốc Đạo đầu,  
Nhờ người gọi ánh nhiệm mầu huyền vi”*

Và cũng theo TNHT trên, Bát Nương DTC cho biết *“nhiều Hồn còn ở lại nơi Âm Quang trót ngàn năm chưa thoát qua đặng. Thất Nương ở đó đặng lo dạy dỗ,*



nâng đỡ các chơn hồn, dầu sa đọa luân hồi cũng có người giúp đỡ”.

Đó là lý do mà Cửu vị Tiên Nương phải quay lại nơi DTC để giúp Đức Phật Mẫu chưởng quản cõi Âm Quang hầu cứu độ cho chơn hồn vượt qua quan ải này mà trở về Thiên Môn vậy.

★ **Câu 29 & 30: Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng, Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn.**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- ◻ **Thập Thiên Can** Trời gồm có: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.
- ◻ **Thập nhị Địa chi Đất** gồm có: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.– **Bao hàm:** Gồm chứa, chứa đựng bên trong.– **Tượng:** Hình dạng bên ngoài.– **Vạn tượng:** Muôn hình trạng.
- ◻ **Tùng:** Theo.– **Hóa:** sanh thành.– **Trưởng:** Lớn lên.– **Càn Khôn:** Trời Đất, chỉ Càn Khôn Vũ Trụ.
- **C 29+30:** Thập Thiên Can bao gồm muôn hình muôn trạng. Thập Thiên Can tùng theo Thập Nhị Địa Chi sanh thành và làm lớn rộng thêm CKVT.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* Ý nghĩa Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi như thế nào?

CAN và CHI, theo chữ gốc, Can: Thân cây. Chi: cành lá. Thân cây và cành lá liên kết nhau thành cái cây. Tương truyền vào thời vua Hiên Viên Huỳnh Đế, có Ông Ái Nhiêu sáng lập ra Thập Thiên Can và Thập

Nhị Địa. Chi dùng để tính thời gian và làm lịch.

Khi sáng tạo ra CKVT, Người và Vạn Vật, Đức Chí Tôn dùng Thập Nhị Địa Chi đặt tên cho các khoảng thời gian sáng tạo:

“*Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần*” nghĩa là: Trời khai ở hội Tý, Đất ở hội Sửu, Nhơn sanh ở Hội Dần. Hội là khoảng thời gian rất dài, lâu hơn một chuyển. Một Hội có nhiều Chuyển. Mỗi chuyển có ba Ngươn: Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn.

---

★ **Câu 31:** *Trùng hườn phục vị Thiên môn.*

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

▫ **Trùng:** *Lập lại nhiều lần giống nhau.* – **Hườn:** *Hườn trả lại.* **Phục vị:** *Trở lại ngôi vị cũ.* – **Thiên môn:** *Cửa Trời, ý nói cõi Trời, tức cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.*

▪ **C31:** *Nhiều lần cho trở lại ngôi vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.*

▶ **LUẬN GIẢNG:**

\* **Linh hồn tấn hóa như thế nào để trở về ngôi xưa vị cũ?**

Mỗi Linh Hồn có thể được Đức Phật Mẫu cho đầu kiếp nhiều lần, lên xuống cõi trần để học hỏi, kinh nghiệm, tấn hóa cho đến khi nào đạt được quả vị cao trọng nơi cõi TLHS. Sự tấn hóa này có hai cách:

– Cách thông thường: Linh Hồn tấn hóa theo địa vị nhơn phẩm. Đức Chí Tôn cho biết như sau:

“*Các con đã sanh tại thế này, chịu khổ tại thế này. Thầy hỏi các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi về đâu?*”

Chẳng một đũa hiểu cơ mầu nhiệm ấy. Thấy dạy cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu nhiều chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhưn phẩm

Nhơn phẩm ở thế gian này còn chia ra phẩm giá nhiều hạng. Đứng bậc đế vương nơi quả địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của quả địa cầu 67. Trong địa cầu 67, nhưn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài cho tới đệ nhứt cầu. Tam Thiên Thế Giới, qua khỏi TTTG đến Tứ Đại Bộ Châu, qua TĐBC mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, vào TTLT rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy. Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con nó nhiều là đường nào”.

– Tu theo ĐĐTKPĐ, Đức Chí Tôn dặn rằng:

“Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình, chánh trực, khi hôn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào hội hiệp cùng Thầy, nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho nhưn loại, CKTG, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy” TNHTQ1/T61.

– Ở một đoạn Thánh Ngôn khách cho biết rằng, cửa Đạo Cao Đài là Trường Thi Công Quả giúp cho nhưn loại đến nơi Cực Lạc. Đức Chí Tôn viết:

“Một trường công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi”.

– Thêm nữa, nếu gặp TKPĐ mà không tu, thì chúng sanh không đi nơi nào khác mà tu đắc Đạo bao giờ, vì

Đức Chí Tôn cho biết rằng:

“Phẩm vị TTTP từ ngày bế Đạo, thì luật lệ hỏi còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn “Thần” không cho hiệp cùng “Tinh Khí” Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo” TNHT/Q1/T.11.

– Tùng Pháp Điều của TKPD để tu giải thoát:

Kinh Di Lạc là Kinh tận độ chúng sanh mà Đức Q. Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đã trót 10 năm dâng số cầu đảo nơi Đức Chí Tôn và TTTP ban cho. Ấy là một giọt nước cam lồ của Đức Từ Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đảng linh hồn của toàn thế giới. Trong Kinh này có đoạn Hồn Ngươn Thiên cũng xác định thêm rằng:

“Nhuộc hữu chúng sanh văn ngã ứng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm tăng, tụng thi Pháp Điều TKPD tất đắc giải thoát luân hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề, thị chi chứng quả Cực Lạc Niết Bàn”

---

★ **Câu 32: Ngươn Linh hóa chúng, Quỷ hồn nhứt thẳng.**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Ngươn linh:** Nguyên linh. Nguyên: là cái bắt đầu, cái gốc. Linh: Linh Hồn, Chơn Linh. Ngươn Linh hay nguyên linh là những linh hồn được sanh ra từ khai Thiên, đầu kiếp xuống trần gọi là Nguyên Nhân.
- **Hóa:** biến hóa.– Chúng: loại.– Quỷ hồn: Linh hồn của quỷ, thuộc về Quỷ vị, Khi Quỷ hồn đầu kiếp xuống cõi trần để làm người thì được gọi

là Quĩ Nhân.- Nhất: Bao gồm tất cả.- Thăng: siêu thăng.

- **C 32**: Các loại Nguyên Nhân, dầu Quĩ Hồn cũng đặng siêu thăng tất cả.

► **LUẬN GIẢNG**:

- \* *Nguyên Nhân, Hóa Nhân và Quĩ Nhân khác nhau như thế nào?*

Nơi cõi trần có ba hạng người, được phân chia theo phẩm chất khác nhau của Linh Hồn: Nguyên Nhân, Hóa Nhân và Quĩ Nhân.

Nguyên Nhân là những linh hồn được sanh ra từ khai Thiên, nay đầu kiếp xuống trần.

Hóa Nhân là những người do sự tấn hóa từ các loại thú cầm mà sanh ra.

Quĩ Nhân là những quĩ hồn đầu thai lên, nhưng quĩ hồn vốn là các Nguyên Nhân hay Hóa Nhân phạm những tội lỗi nặng đối với Thiên. Điều thì khi chết, Linh Hồn bị đọa vào quĩ vị, biến thành Quĩ Hồn.

Khai minh ĐĐTKPĐ, là Đức Chí Tôn ban đại ân xá để tận độ chúng sanh, không phân biệt Nguyên Nhân, Hóa Nhân hay Quĩ Nhân, vì tất cả đều là con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Đức Phật Mẫu thọ sắc nơi Đức Chí Tôn, từ bi cứu giúp toàn các con cái, dầu là Quĩ Nhân cũng đặng siêu thăng về hội hiệp cùng Ngài nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

★ *Câu 33: Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,*

★ *Câu 34: Vô khổ hình nhưn kiếp lưu oan,*

★ **Câu 35:** *Vô địa ngục, vô quĩ quan,*

★ **Câu 36:** *Chí Tôn đại xá nhứt tràng qui nguyên.*

▶ **GIẢI NGHĨA:**

33/-

- **Vô siêu đọa:** Không siêu thăng, không đọa đày, chờ luật-pháp phán xét.– **Quả:** Cái kết quả tốt hay xấu của kiếp sống hiện tại là do gốc rễ việc làm thiện, ác của kiếp quá khứ. **Hữu pháp:** có pháp luật.
- **C33:** Không siêu thăng, không đọa đày, căn quả của mỗi người có luật pháp định rõ.

34/-

- **Nhơn kiếp:** Kiếp sống của con người.– **Vô khổ hình:** Không có các hình phạt khổ sở.– **Nhơn kiếp lưu oan:** Những mối oan nghiệt của kiếp sống trước của con người còn lưu lại.
- **C 34:** Không có hình phạt khổ sở do các oan nghiệt của kiếp sống trước còn lưu lại (Vì các oan nghiệt đã được Đức Phật Mẫu tiêu diệt hết do theo lệnh Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn)

35/-

- **Vô địa ngục:** Không có địa ngục là cõi tối tăm thấp kém để giam giữ và đày đọa các linh hồn tội lỗi.– **Vô quĩ quan:** Không có quĩ sứ là quan cai ngục.
- **C 35:** Không còn có địa ngục, không còn cá quĩ sứ là quan cai ngục nữa.

Ý nói các địa ngục đã bị đóng cửa hoàn toàn, không còn có nơi giam giữ và trừng phạt các tội hồn.

36/-

- **Đại xá:** Tha tội các tất cả những người phạm tội, không giới hạn.- **Trường:** Nơi tụ họp đông đảo nhiều người.- **Nhứt trường:** Một trường có đông đảo người tụ họp.- **Qui nguyên:** Trở về gốc ban đầu, tức hội họp cùng Đức Chí Tôn nơi cõi TLHS.
- **C 36:** Đức Chí Tôn đại khai ân xá, tha thứ tội tình cho chúng sanh để đem con cái về hội hiệp một chỗ cùng Người.

► **LUẬN GIẢNG:**

\* **Ý nghĩa của bốn câu kinh như thế nào?**

Đặc lệnh nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu khai mở ĐĐTKPĐ, tiêu diệt hết mọi oan nghiệt của con người, nên từ đây không còn siêu thăng hay đọa đày mà căn quả của mọi người đều được Pháp Luật định rõ.

Không con địa ngục hay quỷ quan cai quản để hình phạt hay đọa đày các tội hồn nữa. Tất cả các đảng linh hồn được ân đại xá của Đức chí Tôn đôn được đem về hội hiệp một chỗ cùng Người “Ở chung một chỗ lại chung nhà”.

\* **Đức Chí Tôn ban Đại Ân Xá như thế nào?**

Kể từ ngày chánh thức khai mở ĐĐTKPĐ (15-10-BD), Đức Chí Tôn mở ra một thời kỳ Đại Ân Xá cho toàn thể chúng sanh và các đảng linh hồn được hưởng những ân huệ đặc biệt của Ngài sau đây:

1. Tha thứ các tội lỗi ở kiếp trước của những người biết hồi đầu hướng thiện, nhập môn vào Đạo, lập minh thệ cùng các Đấng Thiêng Liêng, nhứt tâm lo tu hành, sẽ được Đức Chí Tôn chan rưới hồng ân, xá tội giải oan, TTTP cứu độ.

Ấy là được: “*Ôn Tào Hóa tha tiên khiên trước, Đưa linh phan tiếp rước Nguyên Nhân*”

- Đức Chí Tôn ban đặc ân cho tín đồ Cao Đài, khi chết, linh hồn được Cửu Vị Tiên Nương hướng dẫn đi qua các tầng Trời để trở về Thiên Môn, đến DTC bá kiến Đức Phật Mẫu, đến Ngọc Hư Cung bá kiến Đức Chí Tôn.

**Sau đó được:** “*Thường phong trừng trị phân điều đọa thăng*” theo Luật công bình thiêng liêng của Tào Hóa hay ở lại cõi Âm Quang để được Thất Nương DTC và Đức Địa Tạng Vương giáo hóa hầu ăn năn sám hối tội tình, cầu nguyện Đức Chí Tôn độ rỗi.

- Đức Chí Tôn mở Cục Lạc Thế Giới để đón rước người đắc đạo. Đức Chí Tôn dạy rằng: “*Thầy cho một quyền rộng rãi cả nhưn loại trong CKTG nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy*”
- Do lệnh Đại Ân Xá trên, Đức Phật Mẫu sẽ hườn hồn, chuyển đưa cho những người bị tội tam đồ bất năng thoát tục hay bị Ngũ Lôi tiêu diệt được chuyển đọa vi thăng và cho tái kiếp lập công chuộc tội, v.v...

**\* Các hình thức ân xá:**

Phép giải oan, Phép cắt dây oan nghiệt, Phép độ thăng và các Bí Tích khác được thi hành để chúng sanh và các đẳng linh hồn hưởng Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn.

Vậy, ngày nay, may duyên gặp ĐĐTKPĐ, được hưởng Đại Ân Xá, chúng ta khá tinh chuyên tu hành để sớm đắc đạo hầu trở về hội hiệp cùng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.



Các câu:

- ★ 37: *Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc.*
- ★ 38: *Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây,*
- ★ 39: *Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,*
- ★ 40: *Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.*

► **GIẢI NGHĨA:**

37/-

- **Chiếu:** căn cứ theo. **Nhũ lệnh:** *Nhũ:* sữa, vú mẹ; chỉ người Mẹ. *Lệnh:* Lệnh của mẹ, tức lệnh của Đức Phật Mẫu. *Từ:* Lòng thương yêu của người trên đối với kẻ dưới.
- **Huyền:** cỏ Huyền, vong ưu thảo. Ngày xưa, người ta hay trồng cỏ Huyền ở cạnh phòng người mẹ; để mong mẹ khỏi buồn phiền, nên cỏ Huyền chỉ người Mẹ; như trong danh từ: *Huyền đường:* nhà huyền, chỉ Bà Mẹ. *Từ huyền:* Bà mẹ thương yêu con cái, chỉ Đức Phật Mẫu. – *Thọ sắc:* nhận lãnh tờ giấy lệnh của Đức Chí Tôn.
- **C37:** Chiếu theo lệnh của Đức Phật Mẫu đã nhận từ Đức Chí Tôn.

38/-

- **Độ:** cứu giúp. **Anh nhi:** Đứa trẻ mới lọt lòng mẹ; anh nhi chỉ chung con cái của Đức Phật Mẫu, tức toàn thể nhưn loại Đức Phật Mẫu xem nhưn loại là con cái của mình.
- **Nam Bắc Đông Tây:** chỉ bốn phương, tức khắp cõi trần.

- **C38:** Cứu giúp toàn thể con cái của Đức Phật Mẫu trên cõi trần.

39/-

- **Kỳ khai:** Mở khai một thời kỳ. **Tạo nhưt:** Tạo một.– **Linh Đài:** Cái đài linh thiêng, chỉ cái Tâm của con người hay Tâm của Vũ Trụ, tức cái Đài Cao hay Thiên Nhân “nhân thị chủ tâm”, tức Đức Chí Tôn, tượng trưng khối đức tin của Nhơn loại. Đức tin đó nhìn nhận hai Đấng Chí Tôn và Phật Mẫu, tức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu của Nhơn loại. Có Đức Tin vững chắc như thế, Nhơn loại mới nhìn nhau, là anh em một nhà, mới thương yêu giúp đỡ nhau. Đó là yếu tố then chốt tiến đến Đại Đồng Nhơn loại.
- **C39:** Mở ra thời kỳ ĐĐTKPD để tạo một khối đức tin lớn cho toàn Nhơn loại.

40/-

- **Diệt:** làm cho mất đi. **Hình:** Cái hiện ra trước mắt, hình thức.– **Tà pháp:** Tất cả những việc không chơn chính, gian trá, có mục đích không tốt lành.
- **Cường khai:** Mở ra một cách mạnh mẽ.
- **Đại Đồng:** Đồng từ một Khối Đại Linh Quang sanh ra. Xã hội đại đồng trong đó, mọi người đều từ Đức Chí Tôn sanh ra, xem như anh em một Cha, chung một nhà, nên đều bình đẳng, không phân giai cấp, chủng tộc, quốc gia chi cả. Đó là một xã hội thái bình an lạc lý tưởng là đời Thượng Ngươn Thánh Đức.
- **C40:** Tiêu diệt tất cả hình thức của tà quái để mở ra một cách mạnh mẽ xã hội đại đồng cho toàn

*nhơn loại.*

► **LUÂN GIẢNG:**

**\* Ý nghĩa 4 câu kinh trên như thế nào?**

Từ khai Thiên lập Địa, Đức Phật Mẫu đã cho Đức Di Lạc đem chiếc Thuyền Bát Nhã, chở 100 Nguyên Nhân xuống trần để học hỏi, kinh nghiệm, tiến hóa, nhưng trải hai thời kỳ Phổ Độ, Tam Giáo chỉ độ được 8 ức Nguyên Nhân, còn lại 92 ức Nguyên Nhân còn đang đọa lạc nơi cõi trần.

Nay, đến TKPD, đặc lệnh nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu giáng trần lập Đạo, có sự góp sức của Cửu Vị Tiên Nương và chư TTTP để cứu giúp và tận độ hết số Nguyên Nhân còn lại, tức toàn thể con cái của Ngài, hiện ở khắp nơi trên cõi trần.

ĐĐTKPD được khai minh là nhằm tạo ra một khối đức tin lớn và duy nhất cho toàn nhơn loại, từ đây nhìn nhận Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, là Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu chung cho toàn nhơn loại.

Tất cả nhơn loại đều là anh em, không phân biệt gai cấp, chủng tộc, quốc gia để từ đó biết tương thân tương ái, thương yêu giúp lẫn nhau. Đó là yếu tố then chốt để tiến đến Đại Đồng nhơn loại trên toàn cầu.

Pháp Điều của ĐĐTKPD được ban truyền sẽ tiêu diệt tất cả tà pháp đang đọa đày nhơn loại trong vòng quả báo luân hồi và mạnh mẽ mở ra một xã hội Đại Đồng hầu mưu cầu thịnh trị, thái bình cho toàn nhơn loại.

Như vậy, công đức của Đức Phật Mẫu thật vô lượng vô biên đối với nhơn loại. Ngài dưỡng sanh, đùm bọc, ra tài chí công lập Đạo hầu cứu giúp con cái xây dựng

một xã hội Đại Đồng đầy hạnh phúc, thái bình, an lạc của thời Thượng Ngươn. Thánh Đức; đồng thời cứu độ và chuyển đạo vi thăng cho các đảng Chơn Hồn biết cải tà qui chánh, giác ngộ tu hành, tấn hóa theo Pháp Điều ĐĐTKPD sẽ được giải thoát luân hồi để trở về hội hiệp cùng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống vậy.

★ **Câu 41:** *Hiệp vạn chủng nhưt môn đồng mạch,*

➤ **GIẢI NGHĨA:**

- **Hiệp:** Hợp lại. – **Vạn chủng:** Muôn loài, chỉ toàn thể nhưn loại. – **Nhứt môn:** Một cửa, ý nói chung một nhà. – **Đồng mạch:** Cùng một đường nước chảy, ý nói chung một tín ngưỡng, một Đại Đạo.
- **C41:** Hiệp các chủng tộc của nhưn loại lại thành một nhà trong một tín ngưỡng chung, tức cùng một Đạo, cùng tôn thờ hai Đấng Cha Mẹ Thiêng Liêng chung, là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu...

➤ **LUẬN GIẢNG:**

- \* *Tại sao Đức Phật Mẫu phải hiệp vạn chủng về một nhà trong cùng một tín ngưỡng?*

Đức Chí Tôn cho chúng ta biết rằng:

«Khi chưa có chi trong CKTG, thì Khí Hư Vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, LN sanh Tứ Tượng, TT biến Bát Quái, BQ biến ra vô cùng, mới lập ra CKTG. Thầy phân Tánh Thầy ra vạn vật: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm gọi là Chúng Sanh» TNHT/Q 2/T62.

«Một Chơn Thân Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhưn

loại trong CKTG, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con» TNHT/Q 1/T27.

Ngoài ra, Đức Chí Tôn cho biết, khi phân Thái Cực ra Lương Nghi: Dương Quang và Âm Quang, Đức Chí Tôn chủ Dương Quang, rồi Đức Chí Tôn hóa ra Đức Phật Mẫu để chủ Âm Quang, tuần tự tiến hóa mà tạo ra CKVT và vạn vật.

Qua các điều trình bày trên, cho chúng ta hiểu rằng, các chủng tộc của Nhơn loại hiện hữu trên cõi thế này, đều có chung một GỐC là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu sanh ra, nên có thể nói tất cả các chủng tộc đều là anh em một nhà, đáng lẽ phải có chung một tín ngưỡng, tức thờ hai Đấng Cha Mẹ thiêng liêng trên, nhưng vì sao lại phân chia chủng tộc, tôn giáo, gây nên cảnh bất hòa, chiến tranh tàn hại lẫn nhau khiến cho Cha Mẹ TL phải ưu sầu, thậm chí khóc và than rằng:

*«Ngọt ngon trẻ nhiễm nếm mùi,  
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạn trường.»*

Phải chăng vì bả đỉnh chung, mùi danh lợi, vật dục thế gian dễ dành «*Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi*»? Lại cũng vì «*Đường Đạo bế biệt cảnh hoa rơi*», nên quên căn cội, sanh tử luân hồi, bị trầm luân khổ hải đọa đầy không dứt.

Chính vì thế mà Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng trần lập Đạo, để qui Nhơn loại về một nhà, cùng một tín ngưỡng “*Qui Nguyên Phục Nhứt*” các tôn giáo làm một Đạo Duy Nhứt là ĐĐTKPĐ. Từ đó, Nhơn loại mới nhận thức nguồn cội chung là Cha Mẹ Thiêng Liêng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu và nhìn nhận các chủng tộc Nhơn loại đều là anh em, không

còn phân biệt giai cấp sanh hèn, màu da, sắc tóc, tôn giáo, lãnh thổ hầu trụ vững đức tin. xây dựng một Xã Hội Đại Đồng huynh đệ trong thái bình an lạc của thời Thượng Ngươn. Thánh Đức hầu hưởng cơ tận độ của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, lo tu tiến để trở về ngôi xưa vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Như vậy, vâng lệnh Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu lo: “*Hiệp vận chung nhứt môn đồng mạch*” là để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng vô cùng quan trọng hầu qui nhơn loại về một nhà trong một Đạo, tôn thờ hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng đã sản sanh ra mình, đồng nhìn nhận nhau là anh em một Gốc, đồng tu tiến và lo xây dựng xã hội đại đồng Huynh Đệ.

Được vậy, Đức Phật Mẫu mới hài lòng ngời:

*«Ngồi trông con đặng phi thường,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh».*

---

★ **Câu 42: Qui Thiên Lương quyết sách vận trù:**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Qui:** Trở về. - **Thiên lương:** Cái tốt đẹp của Trời ban cho mỗi người. Đó chính là Tâm Thiện Lương, chơn chánh, nên gọi là Lương Tâm. Lương tâm chỉ là cái thể hiện của Chơn Linh, còn Chơn Linh là Điểm Linh Quang mà Đức Chí Tôn ban cho mỗi người. - **Quyết:** Liệt định. - **Sách:** Kế hoạch. - **Vận trù:** Vận động và trù liệu hay toan tính công việc.
- **Câu 42:** Đức Phật Mẫu liệt định kế hoạch, vận động và toan tính đem cái Thiên Lương (Tâm) trở lại làm chủ con người.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

**\* Tâm hay Lương Tâm là gì?**

Thiên Lương là cái Lương Tâm hay Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn ban cho con người, Các tôn giáo gọi đơn giản là cái Tâm.

– Đức Thượng Sanh giải thích rõ về chữ Tâm qua đoạn thuyết Đạo sau đây:

*“TÂM là một nguồn sáng thiêng liêng, một Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn ban bố cho con người để khuyên lớn diu dắt và soi sáng bước đường ĐẠO của mỗi cá nhân trong kiếp sanh, hầu lúc rời bỏ xác phàm, mỗi Nguyên-Nhân hay Hóa Nhân được qui hồi cựu vị, hoặc thăng đẳng cấp hoặc bị trừng phạt theo Luật Thiên Điều. Dầu cho TTTP xuống thế mang xác phàm thì buổi chung qui được thưởng hay phạt, thăng hay đọa đều do nơi Tâm cả và nếu người được tánh linh nơi muôn vật là nhờ có Lương Tâm vậy.*

*Nếu để ý là trong các đẳng nhưn sanh, người dầu sang hèn, Thánh nhân hay thường nhân, cái Tâm của Thiêng Liêng ban cho đều có sự sáng suốt ngang nhau, không khi nào chênh lệch. Vì lẽ đó, nếu mỗi người ai cũng theo Thiên Lý mà tu dưỡng mà hành động thì không ai hơn ai cả.”*

▪ *(Thuyết Đạo của ĐTS, mùa thu năm Mậu Tuất 1958).*

Vì Tâm là nguồn sáng thiêng liêng, là Điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn ban cho con người, nên có thể gọi Tâm là Thiên Lương vậy.

**\* Tại sao Đức Phật Mẫu liệu định kế hoạch để qui Thiên Lương trở lại con người?**

– *Vì tình thương yêu của Bà Mẹ Thiêng Liêng đối với nhưn loại, Đức Phật Mẫu đã tạo ra Chơn Thần,*

cho đầu kiếp làm người, nên ĐPM thương yêu tất các con cái của mình, đem hết tài chí công để đùm bọc lo cho như vật về phần hữu vi và hồn. Vì vậy, ĐPM phải liệu định mọi kế hoạch, làm thế nào cho con trẻ được an toàn từ khi đi cho đến khi về, nên ĐPM phải:

*“Chí mong hòa hảo Âm Dương,  
Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn,  
Mẫu Nghi hằng giữ lòng đờn,  
Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân”*

**Vì thấy con cái sa ngã** bởi bả đỉnh chung, mùi phú quý, vật chất dễ dành, tà mị dẫn đường, đánh đổ cả Chơn Lý lẫn Lương Tâm, nên tinh thần bị khuất phục vật chất, càng ngày càng sa lầy vào hố sâu tội lỗi, mà không sao khêu lại cái sáng suốt thiêng liêng nơi mình, Đó là nỗi ưu tư của Đức Phật Mẫu:

*“Riêng thương Kim-Mẫu khóc thâm,  
Biển trần thấy trẻ lạc-lầm bấy lâu.  
Đòi phen Mẹ luống ưu sầu,  
Cũng vì tà-mị dẫn đường con thương.  
Đỉnh chung là miếng treo gương,  
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.  
Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,  
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạ-trường.”*

**\* Kế hoạch của Đức Phật Mẫu cứu vớt con trần như thế nào?**

Để cứu vớt đàn con vượt qua bể khổ trầm luân, trả lại ánh sáng thiêng liêng và đem con trở về ngôi xưa vị cũ, Đức Phật Mẫu phải lãnh lĩnh nơi Đức Chí Tôn đứng ra lập Đạo:

*“Phái Vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ”*



Với sự góp sức của Cửu Vị Tiên Nương:

“*Đắc truyền khai mối Tam Kỳ,  
Dưới tay cây có Điều Trì Cửu Nương*”

Đó là “*Quyết sách vận trù*” lập Đạo để đem Thiên Lương và tận độ con cái của Đức Phật Mẫu trong buổi TKPD này vậy.

★ **Câu 43:** *Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu,*

★ **Câu 44:** *Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.*

▶ **GIẢI NGHĨA:**

43/-

- ◻ Xuân Thu: Quyển sách Xuân Thu do Đức Khổng Tử viết ra để bày tỏ cái Đạo của Ngài. Đạo Cao Đài lấy Kinh XT là cổ pháp tượng trưng cho Nho Giáo.
- ◻ Phất chủ: Cây chổi làm bằng đuôi con chũ để các vị Tiên quét bụi. Đây là cây chổi Tiên để quét sạch bụi trần bám vào, che lấp cái Tâm để tâm trong sạch và sáng tỏ. Các vị Tiên thường cầm cây Phất Chủ. Nguồn gốc cây Phất Chủ là của Đức Thái Thượng Đạo Quân, một bảo vật của Tiên Gia có pháp thuật rất huyền diệu.

Đạo cao Đài chọn cây Phất Chủ làm Cổ Pháp tượng trưng Tiên Giáo.

- ◻ Bát Vu: Bát: cái chén đựng đồ ăn. Vu: Bàu đựng đồ ăn và nước uống. Bát vu là cái đựng đồ ăn và thức uống của Tăng Ni Phật Giáo, thuộc phái Khất Sĩ dùng để đi khất thực. Xưa Đức Phật Thích Ca thường dùng bình Bát Vu để đi khất thực trên bước đường hoằng dương Phật Pháp.

Đạo Cao Đài cho Bình Bát Vu làm Cổ Pháp tượng trưng cho Phật Giáo.

- C43: Như vậy, Tam Giáo: Nho, Thích, Đạo được tượng trưng bằng 3 Cổ Pháp:
  - Bình Bát Vu tượng trưng Phật Giáo.
  - Phất Chủ tượng trưng Tiên Giáo.
  - Xuân Thu, tượng trưng cho Nho Giáo.

Ghép chung ba cổ pháp này lại nói lên ý nghĩa:

Tam Giáo Qui Nguyên, tức đem 3 nền Tôn Giáo này trở về một Gốc, Gốc đó là cội nguồn của CKVT, là Thái Cực, là Thượng Đế vậy.

44/-

- Hiệp: Hợp lại.- Qui: Trở về.- Qui Hiệp: trở về hợp lại thành một Khối.
- Tam Giáo: 3 nền TG ở Á Đông gồm: Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo.
- Hữu: Có.- Câu: Tìm kiếm, mong mỏi.- Chí: Rất.- Chơn: Thật thường nói chơn thật.
- Chí chơn: Rất chơn thật.
- C44: Đem Tam Giáo trở lại hợp thành một Khối để mong tạo thành một nền Đại Đạo chơn thật của Đức Chí Tôn.

► LUÂN GIẢNG:

- \* Vì sao Đức Chí Tôn phải Qui Nguyên Tam Giáo thành Đại Đạo?

a/- Đức Chí Tôn nói rằng: «Thầy nhập ba chi lại thành Một là chủ ý qui tụ các con trong Đạo Thầy lại một Nhà. Thầy làm Cha chương quản, hiểu à!» TNHT/Q1/T39.

Và TVDD<sup>1</sup> cũng có câu:

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,  
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.  
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,  
Thánh Tiên Phật Đạo vốn như nhà»*

TVDD.

b/- Đức Chí Tôn dạy rõ lý do vì sao Đức Chí Tôn lại “*Qui Tam Giáo Phục Ngũ Chi*” thành Đại Đạo qua Thánh Ngôn Hiệp Tuyển sau đây:

*“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại-Đạo là: Nhơn-đạo, Thần-đạo, Thánh-đạo, Tiên-đạo, Phật-đạo. Tùy theo phong hoá của nhân loại mà gây Chánh-Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khản, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn-loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng. Càn-Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau: nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh- Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-Giáo mà làm ra cuộc Phàm-Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhơn-loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.*

*Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thể, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con điều dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.»*

▪ TNHT/QI/T16.

<sup>1</sup> Thi Văn Dạy Đạo.

Như vậy, XT, PC, BV tượng trưng cho ba nền Tôn Giáo: Nho Thích Đạo được chính Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hiệp Tam Giáo và Ngũ Chi Đại Đạo lại thành một Khối là ĐĐTKPD. Đó là Đạo chơn thật do Đức Chí Tôn lập, để tận độ chúng sanh mà thôi.

★ **Câu 45:** *Phục Nguyên Nhơn hườn tồn Phật tánh.*

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Phục:** *Đem trở lại.*– **Nguyên Nhơn:** *Người và linh hồn được sinh ra từ lúc Khai Thiên.*
- **Hườn:** *hay hoàn, trả lại.*– **Tồn:** *còn.*
- **Phật tánh:** *Tánh Phật hay tánh giác ngộ, thiện lương và chơn chánh mà Trời ban cho mỗi người. Phật tánh còn được gọi là : Giác tánh, Như Lai tánh, Chơn Như.*
- **C45:** *Đem các Nguyên-Nhơn trở về bằng các hoàn trả và bảo tồn bản tánh giác ngộ, thiện lương chơn chánh mà Trời đã ban cho mọi người.*

▶ **LUẬN GIẢNG:**

\* **Thế nào là Phật tánh?**

a/- Theo Niết Bàn Kinh, Phật tánh có bảy tính chất:

- Hằng có, Trong Sạch, Thực, Lành,
- Đương kiến, Chơn chánh, khả chứng.

b/- Theo lời Đức Phật, ai cũng có thể tu thành Phật đặng: “*Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*”

c/- Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi lời của Đức Lục Tổ Huệ Năng cho biết về Phật Tánh như sau: “*Con người tuy phân có Nam Bắc, chớ Phật Tánh không có Nam Bắc*”

d/- Theo Kinh Tắm Thánh của Đạo Cao Đài, cũng cho biết Phật tánh đều có ở trong mỗi người::

*Con người đứng phẩm tối linh,  
Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi.»*

Các điều trên cho chúng ta hiểu rằng, con người ai ai cũng có Phật Tánh như nhau, chẳng qua người thiện thì Phật tánh tỏ rạng, còn kẻ ác thì bị vật dục che lấp hoàn toàn, nếu biết tu hành thì cũng có thể thành Phật đặng.

**\* Đức Phật Mẫu hườn tôn Phật Tánh cho các Nguyên-Nhân như thế nào?**

Đức Phật Mẫu thân lần Sanh Quang (*Điểm Linh Quang*) của Đức Chí Tôn, hợp với Âm Quang và Dương Quang nơi Kim Bồn mà tạo ra một Nguyên-Nhân nơi Cõi Thiêng Liêng. Sau đó cho đầu kiếp xuống phàm trần làm người và trở thành Nguyên-Nhân nơi cõi trần. Nhiệm vụ của Nguyên-Nhân này là giúp cho các Hóa Nhơn văn minh tiến bộ hơn và đồng thời cũng giúp mình tấn hóa lên địa vị cao trọng hơn, nhưng khi đầu kiếp làm người thì bị “Ngọt ngon trễ nhiễm mền mùi”, tức các vật dục trước trần che lấp Phật tánh nên đang “Trầm luân khổ hải chơi vui sống trần” “*Khiến cho trễ đại lạc đường quên ngôi*”. Chính vì vậy, Đức Phật Mẫu đến lập Đạo, thể theo Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn, để lo:

*“Hiệp Vạn chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên lươngng quyết sách vạn tru,  
Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu,  
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.  
Phục Nguyên-Nhơn hườn tôn Phật tánh,  
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên,*

*Trụ căn quĩ khí cứu tuyền,  
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công»*

Như vậy, trong buổi Hạ Ngươn Tam Chuyển này, Đức Phật Mẫu đến giúp cho các Nguyên-Nhân nơi cõi trần “*hườn tôn Phật tánh*”, giác ngộ tu hành để về quê xưa vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

★ **Câu 46: Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.**

➤ **GIẢI NGHĨA:**

- **Giáo hóa:** *Đạy dỗ cho biến đổi xấu ra tốt, từ đót ra biết chữ...- Hồn: Linh Hồn, Chơn Linh.- Hữu: có. Hạnh: May mắn.- Duyên: Mối dây ràng buộc được định sẵn từ trước.*
- **Hữu duyên:** *Có duyên với Phật, tức có duyên với việc tu hành.*
- **Câu 46:** *Giáo hóa các linh hồn có may duyên (gặp Đạo) và các linh hồn có duyên (với việc tu hành).*

➤ **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Đức Phật Mẫu giáo hóa các linh hồn có may duyên (gặp Đạo) như thế nào?**

Từ trước, Chúng sanh nói chung, nhưn loại nói riêng vẫn mịt mờ vì đắm chìm trong mùi phú quý, bả vinh hoa, vật chất thấp hèn, nhất là vì «*đường Đạo bế*», nên linh hồn bị đọa đày mãi trong sinh tử luân hồi không sao trở về hội hiệp cùng Thầy, Mẹ đang ngày đêm trông đợi nơi chốn Thiên Cung.

Nay đến TKPD, rất may duyên cho chúng sanh, đặc lệnh nơi Đức Chí Tôn, với sự góp sức của Cữu Vị Tiên Nương, Đức Phật Mẫu đến thế gian lập Đạo “*Phái Vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ*” để giáo hóa và dìu dắt

chư Hôn gồm toàn con cái của Ngài thoát chốn mê tân, trần khổ nầy như bốn câu Kinh sau đây:

«Đắc truyền khai mới Tam Kỳ,  
Dưới tay cây có Diêu Trì Cửu Nương,  
Chín Cô đã sẵn lòng thương,  
Mê tân độ chúng bươm trướng thoát vòng»

Cửu Vị Tiên Nương chẳng những độ chư Hôn ở cõi trần mà còn độ chư Hôn còn đang khổ luyện nơi cõi Âm Quang nữa.

Ngoài ra còn có hằng hà sa số chư Phật ở nhiều tầng Trời, đều tuân theo lệnh của Đức Phật Mẫu du hành khắp cõi trần để nuôi dưỡng, giáo hóa chúng sanh, như đoạn “*Tạo Hóa Thiên*” của Kinh Di Lạc, đã nói lên lòng thương yêu vô bờ bến của Đức Phật Mẫu, đồng thời cũng là một “*Thông điệp quan trọng mà Đức Phật Mẫu muốn gửi cho toàn con cái của Ngài một “Phương tu thiết yếu” để tu hành hầu cho Chơn Thần đắc quả trở về nguồn cội là ngôi Phật vị, xin trích dịch ra như sau:*

► **DỊCH NGHĨA;**

«Tùng Trời Tạo Hoá Thiên huyền diệu có:

*Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật cùng Cửu Vị Nữ Phật.*

*Như vô số các vị Phật ở các cấp, tuân theo mệnh lệnh của Đức Phật Mẫu chương quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung, có khả năng tạo hóa ra Vạn Linh, có khả năng du hành đến các cõi trần để nuôi dưỡng chúng sanh, trở về nguồn cội là ngôi Phật vị.*

*Nếu có người Nam lành, người Nữ lành, nghe lời*

Ta muốn tu hành thì phát lời nguyện: Nam Mô Kim Bàn Phật Mẫu, nuôi dưỡng, dạy dỗ Vạn Linh, như có được sanh ra cũng như chưa sanh ra, có kiếp sống cũng như chưa có kiếp sống, có tội cũng như chưa có tội, có lòng tưởng niệm cũng như chưa có lòng tưởng niệm, trở lại cõi Hu Vô, thi hành đúng theo khuôn phép, được phẩm vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Chơn Thần trở về ngôi cội là ngôi Phật vị, ắt được giải thoát”.

Từ đó, chúng ta thấy rằng, Đức Phật Mẫu cùng chư Phật, Cửu Vị Nữ Phật lập Đạo, ban nhiều giáo-pháp, phương tu để giáo hóa, cứu độ, nên chúng sanh khá biết mình hữu hạnh, may duyên gặp Đạo, hãy *«ngộ nhứt thời»* tu hành hầu hưởng ân Thiên của Thầy Mẹ ban cho:

*“Phước gặp kỳ ba Trời cứu độ,  
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên»*

▪ TVDD

Nói chung, tất cả việc Khai Đạo cũng như Kinh Điển, Đạo Pháp đều do Đức Chí Tôn định sẵn nơi Thiên Thơ, chúng sanh may duyên gặp TKPD, khá tuân thủ tu hành hầu hưởng Ân Đại Xá mà giải thoát kiếp luân hồi để trở về ngôi xưa vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.:

*«Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ,  
May bước phải gìn cho mạnh trí,  
Năm đuôi phượng phụng đến Dương bờ».*

▪ TVDD.

★ **Câu 47: Trụ căn quý khí cứu tuyền.**

▶ **GIẢI NGHĨA:**

▫ **Trụ:** Ở yên một chỗ. – **Căn:** Cái gốc rễ.



- **Quỷ khí** 鬼氣: **Quỷ**: Ma quỷ, yêu quỷ. **Khí**: Thể vô hình, có thể cảm ứng mà sinh dưỡng muôn vật. Khí còn là thể Chơn Thần.

Quỷ khí, như chữ tà khí, âm khí là khí độc hại.

Quỷ khí còn đồng nghĩa với quỷ hồn, là linh hồn của loài quỷ.

Trụ căn **quỷ khí** Cửu tuyền,

Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công.

▪ (PHẬT MẪU CHƠN KINH).

- **Cửu tuyền**: chỉ cõi Âm Phủ. Tương truyền rằng, cõi âm phủ có Chín tuổi, chỉ cõi Âm có 9 dòng suối. Theo Thế Thuyết, sau khi Trọng Âm chết, Hoàng Huyền hỏi Ân Trọng Kham là người như thế nào? Trọng Âm đáp: Tuy không thể làm sáng tỏ một đời, cũng đủ soi rọi khắp 9 tuổi.
- **Câu 47**: Cái gốc của các Quỷ Hồn là ở cõi Âm Phủ, nên Đức Phật Mẫu giữ yên các Quỷ Hồn ở đó.

### ▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* Trong Đạo Cao Đài, giải thích cõi Âm Quang như thế nào?

Âm Phủ là Âm Cảnh, là Địa Phủ tức cõi Âm Quang mà Bát Nương DTC đã giải thích rõ qua đoạn TNHT sau đây:

“Âm-quang là khí-chất hỗn-độn sơ-khai, khi Chí-Tôn chưa tạo-hóa; lần âm-khí ấy là Diêu-Trì-Cung chứa để tinh-vi vạn-vật, tỷ như cái Âm-Quang của phụ-nữ có trứng cho loài người. Khi Chí-Tôn đem Dương-Quang ấm-áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảnh Âm-Quang phải thối-trầm làm tinh-đầu là cơ-quan sanh-hóa vạn-linh. Song lần Âm-Quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi

nào ánh Linh-Quang của Chí-Tôn chưa chiếu giám đến, thì phải còn tối-tăm mịt-mờ, chẳng sanh, chẳng hóa. Vậy thì nơi khiếm ánh Thiêng-liêng là Âm-Quang, nghĩa là âm-cảnh hay là địa-ngục, Diêm-đình của Chư-Thánh lúc xưa đặt hiệu. Vậy thì chính lời nhiều Tôn-giáo, nơi ấy là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp, nhưn-quả buộc ràng, luân-hồi chuyển thế, nên gọi là Âm-Quang, đặng sửa chữ phong-đô địa-phủ mê-tín gieo-truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các chơn-hồn giải thân định trí (một nơi trung-gian giữa thiên-đường và địa-ngục hay là mờ-mờ mịt-mịt). Ấy là một cái quan-ái, các chơn-hồn khi qui-thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó-khăn bước khỏi qua đó là đê-nhút sợ của các chơn-hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa, đôi trăm năm, tùy chơn-thần thanh trước, Chí-Tôn buộc trường-trai cũng vì cái quan-ái ấy.

Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu, thì kinh-khủng chẳng cùng, nếu để cho Chơn-Thần ô-trước thì khó mong trở lại Cõi Thiêng-Liêng và về cùng Thầy đặng.

Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng. Thất-Nương ở đó đặng dạy-dỗ, nâng- đỡ các chơn-hồn, dầu sa-đọa luân-hồi cũng có người giúp-đỡ. Nghe lại coi có phải vậy chẳng?”

▪ TNHT/Q2/T190.

**\* Tại sao Đức Phật Mẫu giữ yên các Quỷ Hồn ở cõi Âm Quang?**

Như câu 32 PMCK: «Ngươn Linh hóa chủng Quỷ Hồn nhứt thặng?», Quỷ Hồn vốn là các Nguyên Nhưn.

hay Hóa Nhơn phạm những tội nặng với Thiên Điều, khi chết bị đọa vào Quỷ Vị.

Đức Phật Mẫu, là Bà Mẹ Thiên Liêng tạo hóa ra tất cả “*Bát Hồn*” cho vận chuyển trong CKVT để tạo thành chúng sanh. Cho nên, dù là Nguyên Nhơn, Hóa Nhơn hay Quỷ Nhơn cũng đều là con cái của Đức Phật Mẫu cần phải được cứu độ cả.

Tuy nhiên, trước khi cứu độ, những linh hồn phạm tội bị đọa vào quỷ vị, tức Quỷ Hồn, như bài TNHT trên cho biết, Đức Phật Mẫu cần giữ các Quỷ Hồn ấy nơi cõi Âm Quang để giáo hóa hầu chư Hồn “*giải thân định trí*”, chuyển đọa vi thăng, trở về Thiên Môn phục lệnh chịu sự “*Thuởng phong, trừng trị, phân điều đọa thăng*” và sau đó được Đức Phật Mẫu cho đầu kiếp lập công bồi đức chuộc tội hầu tấn hóa tiếp trên đường trở về ngôi xưa vị cũ.

Như vậy, các Quỷ Hồn được giữ ở cõi Âm Quang để được giáo hóa và cứu độ hầu được chuyển đọa vi thăng mà hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu nơi chốn Thiên Môn vậy.

---

★ **Câu 48: *Quảng khai Thiên thượng, tạo quyền chí công.***

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Quảng:** *Rộng rãi, – Khai:* *Mở ra. – Quảng khai:* *Mở rộng ra. – Thiên thượng:* *Trên Trời, chỉ cõi Trời, tức cõi Thiên Liêng Hằng Sống. Quảng khai Thiên thượng:* *Mở rộng cõi Trời để rước người đắc đạo trở về. – Tao:* *Làm ra. – Quyền:* *Quyền hành.*
- **Chí công:** *Rất công bình, Cái công bình thiên liêng được tượng trưng bằng cây Cân Công Bình của Đức Chí Tôn. Cái công bình đó mới tuyệt đối, vì*

không có chi có thể khuất lấp được., còn cái công bình của phàm trần chỉ là cái công bình tương đối, vì sự phán xét của con người có giới hạn và luật pháp do con người đặt ra có tính tương đối mà thôi. Vì thế người ta gọi Thượng Đế là Đấng Chí Công vậy.

- **C48:** Đức Phật Mẫu mở rộng cõi Trời để thi hành cái quyền công bình thiêng liêng tuyệt đối của Trời

► **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Đức Phật Mẫu đã mở rộng của Trời và thi hành quyền công bình thiêng liêng tuyệt đối như thế nào?**

Để thực hiện Thiên Thi và vâng lệnh Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đứng ra lập Đạo với sự góp sức của chư TTTP, nhất là Cửu Vị Tiên Nương DTC, đem thuyền Bát Nhã xuống biển trần khổ để giải quả trừ căn và từ bi ban phước cứu độ chúng sanh không phân biệt Nguyên-Hóa-Quy Nhân, đều được hườn hồn chuyển đọa vi thăng trở về hội hiệp cùng Người nơi chốn Thiên môn.

Trong buổi TKPD, Đức Chí Tôn đã ban đại ân xá cho các đảng chơn hồn đều được:

*«Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,  
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan,  
Vô địa ngục, vô quĩ quan,  
Chí Tôn đại xá nhứt tràng qui nguyên.»*

Để thực hiện quyền công bình ấy, Đức Phật Mẫu đã «Khai tông định Đạo», qui nguyên Tam Giáo, tạo trường thi công-đức cho chúng sanh nên Đạo, để giáo hóa và cứu độ chúng sanh «Phục Nguyên-Nhân hườn tôn Phật Tánh” mà trở về Thiên môn ban thưởng. Đó

là quyền chí công của Đức Phật Mẫu sau đây:

*“Chiếu nhủ lệnh Từ Huyền thọ sắc,  
Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây,  
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,  
Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đồng.*

*Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên-lương quyết sách vận-trù.  
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,  
Hiệp qui Tam-Giáo hữu cầu Chí-Chơn.*

*Phục Nguyên-Nhơn huần tôn Phật tánh,  
Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.  
Trụ căn qui khí cứu-tuyên,  
Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công.*

Quyền chí công bình này càng được thấy rõ qua nghi thức, lễ nghi thờ phượng Đức Phật Mẫu ở Báo Ân Từ và các Điện Thờ Phật Mẫu.

Nơi Đền Thánh hay tại các Thánh Thất, chúng ta thấy cả một triều nghi, trật tự từ trên xuống dưới, từ cấp phẩm cao cho đến hàng tín đồ, quì chầu lễ Đức Chí Tôn và chư TTTP. Đó là thể hiện *Thiên Triều tại thế*, gồm đủ Tam Đai: BQĐ, HTĐ và CTĐ để điều hành mỗi Đạo Trời.

Nhưng tại Báo Ân Từ hay Điện Thờ Phật Mẫu thì khác nhau. Chúng ta chỉ thấy toàn thể tín đồ đều mặc đạo phục trắng như nhau. Ai đến trước quì trước, đến sau quì sau, không phân biệt hàng chức sắc hay tín đồ gì cả. Vì sao vậy?

Vì đối với Phật Mẫu, Bà Mẹ thiêng liêng của chúng sanh và Nhơn loại thì tất cả đều là con cái của Ngài,

không phân biệt sang hèn, nghèo khó hay thương ghét khinh trọng. Đó là Đức Phật Mẫu thể hiện «*Tình thương yêu vô bờ bến*», «*Sự công chánh*» của Bà Mẹ thiêng liêng, «*Tính Đại Đồng tuyệt đối*» mà chúng ta chưa từng thấy ở bất cứ tôn giáo hay thể chế chính trị nào từ xưa cho đến nay, duy chỉ có trong nền Đạo Cao Đài mới có mà thôi.

Về tình thương và sự công chánh của Đức Phật Mẫu được Đức Hồ Pháp nói rõ qua Lời Thuyết Đạo sau đây:

*«Bây giờ, chúng ta thống khổ tâm hồn, ta tìm nơi đâu an ủi? Không có nơi nào khác hơn là chúng ta về cùng Bà Mẹ thiêng liêng của chúng ta.»*

*Thưa cùng các Bạn đồng sanh, sang hèn giàu có thế nào cũng mặc, Người chỉ biết con cái của Người mà thôi. Dầu cho vạn vật, hể đồng sanh với Bà Mẹ thiêng liêng vẫn được coi đồng một mực. Bởi vì tình thương của Bà Mẹ chẳng có thể gì phân biệt thương ghét, trọng khinh. Ấy vậy, Đức Phật Mẫu là một Đấng đem công an ủi con cái của Người. Người nói: «Những điều bất công trước mắt, vẫn là kiếp sanh ngắn ngủi mà thôi. Mà chỉ trước mắt Mẹ mới đủ quyền đem sự công-chánh khi họ bị áp bức. Duy có Mẹ giữ cân công-chánh, vì lòng Mẹ thương yêu mà thôi...»*

Như vậy, qua các điều trình bày trên, cho chúng ta nhận thấy rằng, Đức Phật Mẫu là Bà Mẹ thiêng liêng, Đấng Đại Từ, Đại Bi, Thương Yêu vô bờ bến vạn vật, chúng sanh và Nhơn loại.

Người đã thể hiện *quyền chí công bình*, lập Đạo, quảng khai Thiên Thượng để giáo hóa và tận độ các đẳng linh hồn, không phân biệt Nguyên-Hóa-Quý

Nhơn hay giàu nghèo, sang hèn hay xem khinh trọng đối với bất cứ một ai, vì tất cả đều là con cái của Người, Nên Người đều công-chánh, thương yêu và lo cứu độ để trở về hội hiệp cùng Người nơi cõi thiêng liêng hằng sống vậy.

★ **Câu 49: *Lịnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo***

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Lịnh:** Mệnh lệnh.- **Mẫu Hậu:** Một danh hiệu của Đức Phật Mẫu.- **Lịnh Mẫu Hậu:** Lịnh của Đức Phật Mẫu.- **Khai:** Mở ra.- **Tông:** hay **tôn:** Tôn giáo.- **Khai Tông:** khai mở một nền tôn giáo.- **Định:** sắp đặt.- **Đạo:** Tôn giáo. **Định Đạo:** Sắp đặt một nền tôn giáo.

- **Câu 49:** Đức Phật Mẫu ra lịnh mở ra một nền tôn giáo và sắp đặt mọi việc trong nền tôn giáo ấy.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Lịnh Đức Phật Mẫu khai Tông định Đạo như thế nào?**

Trong Đạo Sứ (Q1/T34-35) của Bà Nữ Đầu Su Hương Hiếu, tái bản tại Hoa Kỳ, có ghi rõ việc Đức Phật Mẫu giáng cơ dạy ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang sau này đặc phong TP, HP và TS, phò loan Vọng Thiên Cầu Đạo để Đức Phật Mẫu mở ĐĐTKPĐ hầu tận độ chúng sanh trong buổi cuối Hạ Nhơn Tam Chuyển. Sự tích như sau:

**VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO**  
(Ngày 27-10 Ất Sửu)

**Bà Cửu Thiên Huyền Nữ**

*Giáng mách bảo rằng: Mừng một nầy, Tam Vị Đạo Hữu Vọng Thiên Cầu Đạo.*

*Bà thẳng rồi, ba ông hiệp nhau bàn giải, không hiểu câu Đạo là gì mà Bà dạy, để cầu hỏi mấy em. Ngày sau, ba ông cầu Thất Nương hỏi:*

*– Thất Nương dạy đùm câu Đạo là gì?*

*Thất Nương nói:*

*– Không hải phận sự của tôi, xin hỏi Ông AẢẢ.*

*Ngày 30 tháng 10 Ất Sửu (15-12-1925). Ông AẢẢ giảng dạy rằng:*

*– Ngày 1-11 này (16-12-25) tam vị phải Vọng Thiên Cầu Đạo. Tắm gội cho tinh khiết ra quỳ giữa Trời cầm 9 cây nhang mà vái rằng: Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, vọng bái Cao Đài Thượng Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.*

*Sớm mai, ngày mừng Một, Ông Cao Quỳnh Cư đi mượn Đại Ngọc Cơ của Ông Tý ở ngang nhà (cũng ở đường Bourdais).*

*Nhớ lời Ông AẢẢ dạy, ba ông quỳ ngoài sân, sắp đặt có một cái bàn, quỳ chống tay lên bàn, cầm 9 cây nhang vái: Ba tôi là: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang. Vọng bái Cao Đài Thượng Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.*

*Ba Ông cứ tịnh tâm mật niệm vái như lời Ông AẢẢ dạy, không nhớ tới vụ quỳ ngoài đường, có kẻ qua người lại đập diu, lớp thì xe cộ họ đi chơi, đi coi hát về, đừng chân lai coi ba ông nầy cúng vái ai mà quỳ ngoài sân cỏ như vậy.*

*Ai coi mặc ai, ba ông cứ quỳ đó cầu khẩn van vái*



cho tàn hết 9 cây nhang, bỗng đâu có anh Bông Dinh đến vịn cái bàn chỗ ba ông đang quỳ mà ngâm thi, thiên hạ đi đường nghe anh ngâm nên xúm lại coi. Cúng cầu khẩn xong rồi, vô nhà, kể đến giờ Vọng Thiên Cầu Đạo cúng (đêm 16-12-1925).

Đức Cao Đài giáng viết chữ Nho, ba Ông không hiểu chữ Nho nên khi Đức Cao Đài thăng rồi, ba ông thỉnh cái bàn ra mời Ông AẢẢ Đại Tiên xin giải nghĩa bài thi tứ cú của Ông Cao Đài trên đây. Ông AẢẢ nói:

- Cao Đài Thượng Đế ý nói nhị vị... phải nghĩ cho thấu. Ông AẢẢ cũng cho bài thi trong giờ này:

«Cử níu theo phan Đức Thượng Hoàng,  
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.  
Nguyệt hoa căn cội tua xa lánh,  
Vịn lấy nhánh dương hưởng Đạo nhân.»

Như vậy, qua đoạn Đạo Sử trên, chúng ta nhận thấy Đức Phật Mẫu đã ra lệnh cho Đức Hộ Pháp, TP, TS Vọng Thiên Cầu Đạo, tức là bắt đầu “Khai Tông Định Đạo”, nhưng mọi việc đều do Đức Chí Tôn sắp xếp cả.-

★ **Câu 50: Ấn dưỡng sanh đãm bảo hồn hài.**

► **GIẢI NGHĨA:**

- **Ấn dưỡng sanh:** Công ơn sanh ra và nuôi dưỡng cho khôn lớn.
- **Đãm bảo:** Bảo đảm, quyết gìn giữ với trách nhiệm cao.
- **Hồn hài:** Linh hồn và hình hài. Ở đây chỉ hình hài thiêng liêng, tức Chơn Thân.
- **Câu 50:** Công ơn của Đức Phật Mẫu là sanh ra, rồi nuôi dưỡng cho khôn lớn, lại còn gìn giữ Linh

*Hồn và Chơn Thân được toàn vẹn.*

► **LUÂN GIẢNG:**

- \* *Ấn dưỡng sanh đảm bảo Hồn Hài của Đức Phật Mẫu đối với con cái như thế nào?*

Xét về tình thương yêu và công đức sanh dưỡng, đảm bảo hồn hài của Đức Phật Mẫu đối với con cái, có thể khẳng định rằng, không có gì thâm sâu, cao rộng và quảng đại có thể sánh tài chí công, ơn tạo hóa của Người. Vì sao?

Vì Đức Phật Mẫu đã để trọn lòng chung thương, theo dõi từng bước chơn của các đấng Linh Hồn, từ lúc sanh ra, cho đi đầu kiếp, luân chuyển, siêu đọa hay cao thăng, đắc đạo trở về Thiên Môn, v.v... đều được Đức Phật Mẫu lo nâng đỡ, giáo hóa và cứu độ hầu bảo đảm vẹn toàn thể xác, linh hồn cho toàn con cái của Người:

*“Chí mong hòa hảo Âm Dương,  
Thuận căn cheo lối bước đường vẹn chơn”*

Đức Phật Mẫu chẳng những, một lòng son sắt lo con trẻ đặng toàn mảnh thân, mà còn mang niềm đau, riêng than, thắm khóc mỗi khi thấy con trẻ mình bấy lâu lầm lạc nơi biển trần ai khổ lụy. Mùi phú quý, bả vinh hoa, nên trôi lăn trong sanh tử luân hồi, đọa đày mãi không thôi, trẻ nào có biết nỗi đau lòng của Bà Mẹ thiêng liêng, vì thấy:

*“Ngọt ngon trẻ nhiễm lấy mùi,  
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạ trường.”*

Ngày đêm, Bà Mẹ thiêng liêng ấy, ngồi trông đợi xem có con nào làm nên việc đạo đức phi thường để Mẹ rước về ban thưởng ngôi Tiên vị Phật nơi cõi Thiêng

Liêng Hằng Sống:

*“Ngồi trông con đặng phi thường,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh”.*

Vì các tôn giáo đã thất kỳ truyền, nên thành bế đạo, khiến cho con cái Người, sai mê lầm lạc, không biết đâu là căn cội, nên con cái Mẹ còn mãi chơi vơi nơi khổ hải trầm luân. Dầu có thương Bà Mẹ TL cũng đành nhắm mắt đưa chơn.

Nhưng nay để giảm tiêu trần, nghiệt, Đức Phật Mẫu lãnh lịnh Ngọc Hư Cung:

*“Đắc truyền khai mới Tam Kỳ,  
Dưới tay cây có Điều Trì Cửu Nương”*

đứng ra lập Đạo:

*“Phái Vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ”.*

Từ đây, chúng sanh sẽ hưởng được hồng ân cứu độ của Đức Phật Mẫu. Ân đức ấy được Đức Phật Mẫu cho biết như sau:

*“Thời kỳ này, Đức Hộ Pháp đã xuất Nguyên Linh của Người đến dạy dỗ chúng ta, thì tưởng điều ấy trọng yếu hơn hết. Khi mở Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn cho Đức Phật Mẫu đến giáo đạo cho chúng ta, bảo trọng nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta, thì không có ân đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn Mẹ”*

Đó là tình thương vô biên, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả của Bà Bẹ Thiêng Liêng đã đem ánh huyền-vi, khêu đuốc Đạo mẫu, để giáo hóa, cứu độ và bảo tồn chúng sanh

Ấy là ân *“dưỡng dục tình thâm”* *“đảm bảo hôn hài”* của Đức Phật Mẫu đối với con cái không ai có thể sánh

bằng đặng:

*Ân thâm dưỡng dục hỗn hài,  
Không ai so sánh bằng tài Mẫu Nghi.*

---

★ **Câu 51:** *Càn Khôn tạo hóa sánh tài.*

---

➤ **GIẢI NGHĨA:**

▫ Càn Khôn: Trời Đất, tức CKVT. Tạo hóa: Tạo: Làm ra. Hóa: Sinh ra Vạn vật. Tạo Hóa: làm ra và hóa sanh vạn vật. – Sánh tài hay sinh tai: Mặc sức trở tài làm việc.

▪ Câu 51: Đức Phật Mẫu mặc sức trở tài tạo hóa ra càn Khôn Vũ Trụ.

➤ **LUẬN GIẢNG:**

\* **ĐẰNG TẠO HÓA LÀ GÌ?**

Theo lẽ thông thường, người ta hiểu Đấng Tạo Hóa là Ông Trời, tức Thượng Đế, là Đức Chí Tôn, nhưng theo triết lý Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn hóa sanh ra Đức Phật Mẫu nên Đấng Tạo Hóa chính thực là Đức Phật Mẫu và từng Trời ĐPM chưởng quản là Tạo Hóa Thiên.

Do đó, chúng ta có thể nói Đấng Tạo Hóa là Đức Phật Mẫu cũng đúng,

\* **Đức Phật Mẫu mặc sức trở tài tạo hóa ra CKVT như thế nào?**

Theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn:

“*Khi chưa có chi trong CKTG, thì Khí Hư Vô sanh có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra Lương Nghi, LN phân ra Tứ Tượng, TT biến Bát Quái, BQ biến ra vô cùng mới lập ra CKTG*”.

Ngoài ra, Đức Chí Tôn phân Thái Cực ra Lương Nghi: Âm Quang và Dương Quang. Đức Chí Tôn chưởng quản Dương Quang (*ngôi Phật*) rồi Ngài hóa thân ra Đức Phật Mẫu (*ngôi Pháp*) để chưởng quản Âm Quang. Sau đó Đức Phật Mẫu mới thuần Dương Quang phối hợp với Âm Quang để tạo ra CKVT, vạn vật, chúng sanh và Nhơn loại (*ngôi Tạng*) như 4 câu PMCK sau đây:

*“Thiên cung xuất vạn linh từng pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hợp biến sanh,  
Càn Khôn sản xuất hữu hình,  
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”*

Do đó, Đức Phật Mẫu mới chính thức là Đấng Tạo Hóa, nhiệm vụ này có được là do Đức Chí Tôn ban cho như bốn câu TTCĐDTKM sau đây:

*“Kể từ Hỗn Độn sơ khai,  
Chí Tôn hạ chỉ trước đài Linh Tiêu,  
Lương Nghi phân khí Hư Vô,  
Điều Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh”.*

Trong DI LẠC CHƠN KINH có đoạn nói rõ, Đức Phật Mẫu chưởng quản từng Trời Tạo Hóa Thiên với quyền năng tạo hóa, nuôi dưỡng và dạy dỗ Vạn Linh như sau:

*Dịch nghĩa: Từng Trời Tạo Hóa Thiên huyền diệu có: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chưởng Hậu Phật, Thủ Luân Phật, cùng với Cửu Vị Nữ Phật, Như vô số các vị Phật ở các cấp, tuân theo mệnh lệnh của Đức Phật Mẫu, chưởng quản Kim Bàn DTC, có khả năng tạo hóa ra Vạn Linh, có khả năng du hành đến các tầng Trời để nuôi dưỡng chúng sanh trở về nguồn*

cội là ngôi Phật vị.

Nếu như có người Nam lành, người Nữ lành ghe lời Ta tu hành, thì phải phát lời nguyện: Nam Mô Kim Bà Phật Mẫu, nuôi dưỡng, dạy dỗ Vạn Linh, như có được sanh ra cũng như chưa được sanh ra, có kiếp sanh cũng như không có kiếp sanh, có tội cũng như chưa có tội, có lòng tưởng niệm hay chưa có lòng tưởng niệm, trở lại cõi Hư Vô, thì hành đúng theo khuôn phép, được phẩm vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Chơn Thần trở về cõi nguồn là ngôi vị Phật, ắt được giải thoát.

Qua các điều trình bày trên, cho chúng ta thấy rõ, Đức Phật Mẫu có đủ quyền năng tạo hóa, nuôi dưỡng, dạy dỗ và cứu độ chúng sanh để Chơn Thần trở về nguồn cõi là ngôi vị Phật. Đức Phật Mẫu chính là Đấng Tạo Hóa vậy.

---

★ **Câu 52: Nhứt triều nhứt tịch kinh bài mộ khang.**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- Nhứt: Mỗi một.- Triều: Sáng sớm.- Tịch: chiều tối, Nhứt triều: Mỗi buổi sáng.
- Nhứt tịch: Mỗi buổi tối.- Kinh: Kính trọng.- Bài: sắp xếp.- Mộ: Buổi chiều.- Khang: an ổn vui vẻ.
- Câu 52: Mỗi buổi sáng, mỗi buổi chiều, mỗi buổi tối, chúng ta phải sắp đặt để viếng an Đức Phật Mẫu.

▶ **LUẬN GIẢNG:**

- \* **Vì sao phải sắp đặt ba buổi sáng, chiều, tối để kính an Đức Phật Mẫu?**

Đối với thế gian, công sanh thành dưỡng dục của Bà Mẹ trần đối với một đứa con thật vô cùng to lớn, như nước nguồn vô tận, không thể lấy chi đo lường

được:

*“Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.»*

Dù cho người Mẹ có nghèo hèn, ở túp lều tranh, người con còn phải sớm thăm tối viếng để kính an sức khỏe, mới an dạ. Ca dao có dạy rằng:

*“Mẹ già ở túp lều tranh,  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con”*

Đối với thiêng liêng, Đức Phật Mẫu là Bà Mẹ Sanh tất cả chúng sanh (*Bát Hồn*) nên công đức của Người thật cao sâu và rộng lớn vô cùng: *“Cần Khôn tạo hóa sánh tài”*, thì không nào nghĩ lường cho hết đặng.

Đó là công tạo hóa hỗn hài, nuôi dưỡng, dạy dỗ, ban ơn, xá tội để *«Phục Nguyên-Nhân hườn tôn Phật tánh»*, *“Quảng khai Thiên Thượng”* và cứu độ chúng sanh, không phân biệt Nguyên-Nhơn, Hóa Nhơn hay Quỷ Nhơn đều được *“chuyển đọa vi thăng”* trở về ngôi xưa vị cũ hầu hội hiệp cùng Người cho trọn Mẫu Tử tình thâm nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Vậy nên, chúng ta phải tu hành, tấn hóa như thế nào để nhờ quyền năng binh vực Đức Phật Mẫu.

Đức Hộ Pháp nói rằng: *“Mỗi linh hồn đều mơ ước tấn tới mãi, tới đạt địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Ta tận thiện, tận mỹ và linh hồn Ta có thể đạt địa vị đặng thì Phật Mẫu có quyền năng binh vực con cái Người nơi cõi Hư Linh vậy»*

Phật Mẫu Chơn Kinh cũng có câu:

*«Ngồi trông con đặng phi thường,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh»*

Chính vì “*cảm thọ ân đức cao sâu ấy*”, chúng ta phải trọn lòng hiếu kính Đức Phật Mẫu, nên, phải sắp đặt thời giờ để hằng ngày ba buổi sáng, chiều, tối đến viếng an, nhắn nhủ lòng mình lo tu tâm, sửa tánh, làm phải làm lành, thương yêu và điều độ chúng sanh, đều là anh em mình, hầu đến đáp phần nào trong muôn một “*Ơn sanh dưỡng, đảm bảo hồn hài*” của Đức Phật Mẫu vậy.

---

★ **Câu 53: Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên Cảm Bái**

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- **Nam Mô:** Do tiếng Phạn là Namah phiên âm ra, có nghĩa là Qui y, qui mạng, chí tâm hướng, tức là quyết chí vâng theo lời Phật dạy, chí nguyện hiến trọn mình cho Đạo Pháp.  
Về sau, từ ngữ Nam Mô thường dùng làm tiếng khởi đầu của câu nguyện.
- **Diêu Trì Kim Mẫu:** Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung “Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì”. PMCK/C2.
- **Huyền Thiên:** Huyền: Sâu kín, huyền diệu. Đây chỉ tầng Trời thứ IX trong Cửu Trùng Thiên do Đức Phật Mẫu chưởng quản – “Tạo Hóa Thiên, huyền vi Thiên Hậu” PMCK/C1.
- **Cảm:** Mối rung động trong lòng. – **Bái:** Lạy. **Cảm bái:** Kính lạy với sự xúc cảm trong lòng.
- **C53:** Chúng con cầu nguyện và kính lạy Đức Phật Mẫu ở tầng trời Tạo Hóa Thiên huyền diệu với tất cả sự cảm xúc trong lòng.

▶ **LUẬN GIẢNG:**



- \* *Tại sao chúng ta khi bái lễ phải đem tất cả sự cảm xúc trong lòng đề cầu nguyện và kính lạy Đức Phật Mẫu?*

Về ý nghĩa của Lễ lạy, Đức Chí Tôn có dạy rằng:  
 «Lạy là gì? Là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng»  
 TNHT/QI/T-10.

Lễ kính trong lòng tức là đem tất cả cảm xúc của một tấm lòng thành thật và đức tin mạnh mẽ nhất để cầu nguyện và lễ lạy Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu và chư TTTP... vì có đủ hai yếu tố ấy hợp lại mới vững bước trên đường Đạo, như câu Kinh Niệm Hương:

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”

Có thành tâm cầu nguyện thì Ôn Trên mới chứng công và đường tu mới vững vàng được. TVDD có câu:

“Cõi thế tìm nơi Đạo đức vào,  
 Lòng thành Thân Thánh chứng công lao».

Hoặc:

“Tâm thành ắt đạt đường tu vững,  
 Tâm chánh mới mong mới Đạo tâm».

- \* *Nhưng Đức Phật Mẫu là Ai mà chúng ta phải lễ lạy và cầu nguyện?*

Như các phần trình bày trên, chúng ta đều biết Đức Phật Mẫu là do Đức Chí Tôn hóa sanh ra, ban quyền tạo hóa ra CKVT, gồm cả “*Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh*” và tất cả vật loại đều do tay Người tạo hóa nên và sự nghiệp của Người: “*Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp*”.

Nói chung, Đức Phật Mẫu là Bà Mẹ Thiêng Liêng của TTTP, chúng sanh và Nhơn Loại. Đức Phật Mẫu

sanh ra chúng ta từ thể xác đến Chơn Thần, cho đầu kiếp, giáo hóa, cứu độ, chuyển đọa vi thăng cho chúng ta dưới mọi hình thức, phương tiện, tôn giáo... với sự góp sức của chư TTTP để tận độ chúng sanh hườn tồn Phật tánh mà qui hồi tựu vị nơi cõi thiêng liêng hằng sống.-,

---

★ **Câu 54:** *Nam Mô Đại Từ Bi Năng Hỉ Xả Thiên Hậu Chí Tôn Đại Bi Đại Ái.*

---

▶ **GIẢI NGHĨA:**

- ◻ **Nam Mô:** như giải nghĩa câu trước.- **Đại:** Lớn.- **Từ bi:** Lòng thương yêu bao la, thương khắp, luôn muốn cứu giúp chúng sanh thoát khổ. Từ bi là hạnh của Phật. Đại từ Bi là hạnh của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.
- ◻ **Năng:** Khả năng, tài giỏi làm nên việc,- **Hỉ:** vui mừng,- **Xả:** tha thứ, buông bỏ.
- ◻ **Hỉ xả:** Vui vẻ tha thứ cho người luôn xúc phạm hay có lỗi với mình.
- ◻ **Thiên Hậu:** Một danh hiệu của Đức Phật Mẫu.- **Chí Tôn:** Rất mực kính trọng, tôn kính tột bậc.- **Đại Bi:** Lòng thương xót to lớn, Đó là lòng thương xót bao la của Đức Phật Mẫu, đồng tình muốn san sát, cứu độ chúng sanh, gồm toàn con con cái của Người nơi cõi trần.
- ◻ **Đại ái:** Lòng thương yêu to lớn. Đó là lòng thương yêu bao la của Đức Phật Mẫu đời với chúng sanh, vì chúng sanh nơi cõi trần đều là con cái của Người.
- ◻ **Đại Bi, Đại Ái:** Đức bác ái rộng lớn của Đức Phật Mẫu đối với chúng sanh.

- **C54:** Chúng con cầu nguyện với Đức Phật Mẫu có đức từ bi lớn, đức hỉ xả lớn, đức bác ái lớn, với tấm lòng tôn kính tột bậc của chúng con.

► **LUẬN GIẢNG:**

- \* **ĐỨC TỪ BI HỈ XẢ và BÁC ÁI của ĐỨC PHẬT MẪU đối với CHÚNG SANH như thế nào?**

Như phần đầu bài PMCK, chúng ta thấy, Đức Phật Mẫu là Đấng “*Tạo Hóa Huyền Vi Thiên Hậu*” ngự ở “*Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì*” đã thân lần Sanh Quang của Đức Chí Tôn, phối hiệp với Âm Quang và Dương Quang mà biến sanh Bát Hồn vận chuyển hóa sanh trong CKVT hữu hình.

*“Cần Khôn sản xuất hữu hình,  
Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”.*

Đức Phật Mẫu lấy việc tạo hóa ra Tam Tài và tất cả vật loại để làm đại nghiệp cho mình. Đức Phật Mẫu đã sanh hóa ra Bát Hồn, cho đầu kiếp, định căn số, chuyển luân các cõi trần đầy oan trái, rồi lo giáo hóa.

*“Linh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo,  
Ởn dưỡng sanh đảm bảo hồn hài”*

Và cứu độ về để ban phẩm vị vĩnh tồn nơi chốn Thiên Cung:

*“Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,  
Chưởng Đào Tiên thủ giải trường tồn,  
Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn,  
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên cung”.*

Điều đó, đủ cho chúng ta hiểu rằng, tài chí công tạo hóa, sanh dưỡng và cứu độ của Đức Phật Mẫu thật vô cùng lớn lao, không thể lấy chi so sánh bằng, Chỉ có lòng Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỉ, Đại Xả và Đức Bác Ái

vĩ đại của Bà Mẹ Thiên Liêng mới làm được như thế.

Do vậy, chúng ta phải để hết lòng tôn kính cầu nguyện với Đức Phật Mẫu để cảm tạ lòng Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả, Bác Ái và công đức cao dày, chí công của Người, đã dưỡng sanh, đùm bọc, giáo hóa, tận độ và ban thưởng cho chúng ta ngôi vị đầy vinh hiển nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

## KẾT LUẬN

**T**ÓM LẠI, QUA CÁC CÂU PHẬT MẪU CHƠN KINH, CHO CHÚNG TA HIỂU ĐƯỢC CÁC ĐIỂM CƠ BẢN SAU ĐÂY:

- Đức Phật Mẫu là ai,
- Quyền năng tạo hóa Bát Hồn, Vật loại, Chúng sanh và CKVT vô lượng, vô biên, vĩ đại của Đức Phật Mẫu,
- Thánh Chất tối cao, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả của Bà Mẹ Thiên Liêng,
- Công Đức vô lượng và tình thương quảng đại của ĐPM đã sanh dưỡng, bảo bọc, giáo hóa và tận độ chúng sanh gồm toàn con cái của Ngài.
- Công đức của ĐPM và Cửu Vị Nữ Phật khai mở Đại Đạo TKPD đầu tiên và giao lại cho Đức Chí Tôn tiếp tục thực hành Chánh Giáo với tôn chỉ “*Qui Nguyên Tam Giao Phục Nhứt Ngũ Chi*” để tận độ Chúng Sanh trong thất ức niên.

Với sự hiểu biết nông cạn, TĐ chỉ trình bày sơ lược Thể Ngôn của Bài Kinh, chưa nói lên được cái Bí Pháp huyền diệu ẩn tàng trong các câu Kinh.

Ngưỡng mong các Thúc Giả có tu vi nhiều kinh nghiệm, và các Huynh Tỷ Đệ Muội Đồng Môn đóng góp ý kiến và triển khai sâu rộng hơn để cho chúng ta có nhiều kiến thức hầu lĩnh ngộ giáo lý thâm viển của Bài Kinh.

Thành thật tri ân sự tham gia và đóng góp tích cực của các HTĐM trong thời gian qua.

Nay Kính.

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát  
Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn  
Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn”.

HẾT

✍ HT Lê Văn Năm  
(*Biên khảo*)



# PHẬT-MẪU CHƠN KINH LUẬN GIẢI

Soạn Giả: HIỀN TÀI | LÊ VĂN NĂM